

Cái cây mọc giữa căn phòng



Một hôm, giữa bữa ăn sáng ngày chủ nhật, trong lúc bẻ miếng bánh mì quết quết lên cái lòng đỏ trứng gà một cách uể oải, chồng tôi bảo:

- Dạo này anh thấy mình thế nào ấy, mắt ngủ trầm trọng.
- Em cũng thấy anh mất ngủ, đêm nào cũng trở mình. Hay sức khỏe anh thế nào, có vấn đề gì? - Tôi lo lắng hỏi.

Quả thật, đêm nào tôi cũng thấy anh trở mình qua, trăn mình về. Nhiều hôm cũng khiến tôi mất ngủ theo, sáng mai đi làm mắt cứ đỏ ngầu khiến ở cơ quan, các anh thì tùm ta tùm tùm, các chị thì nhân lúc rỗi rãi bao giờ cũng buồn dưa lê, nêu gương tôi là thậm tốt: làm việc tốt, chăm sóc chồng tốt, và lịch "ngủ" tốt..., khiến tôi ngượng đỏ cả mặt. Nhưng tôi nghĩ anh mất ngủ, tôi cũng mất ngủ, ấy là do thời tiết. Nghe đâu, người ta bảo năm nay trời sẽ nắng nóng dữ dội, chưa bao giờ nhiệt độ lên cao như bây giờ. Tuy chưa vào hè, nhưng tôi đã cảm nhận được cái nóng nực ấy mỗi đêm, lúc hai vợ chồng trần như nhộng, tênh hênh trên cái chiếu trúc loại tốt mát rượi, máy điều hòa để 23 độ C mà vẫn cảm thấy bức bí.

Lắm lúc, tôi cứ nghĩ do mình và anh đều có thân nhiệt cao quá mức bình thường nên mới như vậy, chứ nào thấy ai kêu nóng nảy gì đâu.

- Hay là anh đi khám, bác ít thuốc về điều hòa thân nhiệt?

- Thuốc với chả men. Em lúc nào cũng thuốc thang, cứ làm như... Lại cái ông Hiếu đông y ấy chứ gì? Anh chẳng có bệnh gì, chẳng thuốc men gì sất! Một điệp khúc muôn năm cũ. Tôi biết, nếu tôi nói thêm điều gì, buổi sáng chủ nhật yên bình của hai đứa sẽ tan thành mây khói. Anh sẽ nổi cơn tam bành, chẳng khác gì một mục đàn bà, một mục gà mái xù lông trước đám điều hâu để bảo vệ con.

Khốn nỗi, chính là anh bảo vệ cái sức khỏe và cái uy đàn ông mà anh không bao giờ muốn nó suy sụp trong mắt tôi, không được may mắn sút mẻ trong mắt người khác. Đây là anh còn chưa biết rằng, để anh có được sức khỏe cường tráng, hiểu theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng như bây giờ, tôi đã phải công phu đến thế nào.

Hồi mới lấy nhau, lúc nào tôi và anh cũng hục hặc. Chẳng có gì cũng khiến chúng tôi cãi nhau. Ấy là do tôi và anh không được hài hòa trong sinh hoạt vợ chồng. Anh bao giờ cũng "tiêu hết tiền" trước khi chúng tôi có thể cùng tiêu dao tới miền cực lạc. Anh không chịu thừa nhận lỗi do mình. Tôi càng không thể nói với anh nửa câu về chuyện đó. Cứ thế mà uất ức, mà chuyện bé bằng cái móng tay cũng có thể xé ra to bằng trời.

Biết tính anh vừa thương vợ, vừa muốn chứng tỏ bản lĩnh nhưng cũng vừa sĩ diện không bao giờ chịu thừa nhận mình kém cỏi hay có vấn đề gì trong chuyện đó, tôi đành ngậm tăm, lặng lẽ chú ý đến các sinh hoạt nhỏ của anh, từ bữa cơm, nước uống, điều thuốc, giấc ngủ... Không phải tôi theo dõi hay nghi kỵ gì anh, tôi chỉ chú ý để ghi lại các biểu hiện tâm sinh lý của anh, để còn... báo cáo lên thầy thuốc. May cho tôi là ba đời nhà tôi đều có một ông thầy cũng đã ba đời gia truyền, lúc nào cũng rất thân thiết gần bó, sẵn sàng giúp đỡ. Vì vậy, tôi mới có thể nói hết những khó khăn của mình mà không hề e ngại.

Khó khăn lớn nhất của tôi lúc ấy không phải là không tìm ra bệnh để giúp

anh, mà là giúp như thế nào để anh không phát hiện. Sau cùng, thầy Hiểu đành làm cho tôi một loại thuốc đặc biệt. Tôi mang về, ngâm vào rượu và mật ong, mỗi bữa rót cho anh một ly, bảo là thuốc chống đau xương mỗi cốt. Nghe bảo chống đau xương mỗi cốt, anh thích quá. Anh làm việc suốt ngày ở phòng máy vi tính, tối nào về cũng kêu ca, bắt tôi đốt lưng. Hôm nào rảnh rồi cùng bạn bè ra sân tập tennis thì về còn kêu nhiều hơn. Kiểu thể dục không đều như anh quả rất hại người.

Anh chăm chỉ uống, hề tôi rót thì uống, không bắn khoăn gì. Có điều, thỉnh thoảng cao hứng lúc bạn bè đến nhà, anh lại mang chai rượu ra ca ngợi lợi ích chống đau xương mỗi cốt của nó, mọi người cứ thế thi nhau uống tràn. Tôi phải bầm bụng nhin cười, len lén đi cất thêm thuốc về ngâm cho đủ thang.

Thầy Hiểu bảo nếu tôi biết kết hợp với những bài thuốc dân gian như nấu cháo le le, bìm bịp, hạt sen cho anh ăn thì tốc độ "dẫn" thuốc còn nhanh hơn nhiều. Tôi làm sao có thể làm như vậy. Nhìn mấy món ăn đó, tôi biết chắc anh sẽ giãy nảy lên như đĩa phôi vôi, vì cho mình là "thừa" rồi, chứ đời nào anh lại nhận "thiếu". Vì vậy, thời gian uống thuốc của anh kéo dài hơn nửa năm trời mới bắt đầu hiệu quả. Tình hình giữa vợ chồng tôi nhờ đó cải thiện được ít nhiều.

Vậy mà bây giờ anh lại kêu bất ổn. Không biết còn bất ổn chi nữa đây? Giữa hai vợ chồng tôi từ mấy tuần nay chưa trực trặc gì trong "chuyện ấy" kia mà. Hay là anh có vấn đề gì ở cơ quan, với sếp, hay với một cô nhân viên xinh đẹp nào đó mà tôi không biết? Tôi cứ để bụng bắn khoăn mãi suốt cả buổi sáng cùng anh đi lượn chợ đồ da, chọn mua cho anh cái cặp để anh đựng chiếc laptop. Vỏ cũ của cái máy tính xách tay này đã bị con chó mới mua về nhằn nát bươm.

Chọn được một cái cặp da xịn, lại không bóng đúng như mong muốn, giá cả

cũng không đắt, anh hơn hở ra mặt. Anh là chúa thích hình thức, khoái mẽ ngoài, muốn sang trọng và khoe sự sang trọng ấy cho tất cả mọi người, nhưng cũng không muốn đầu tư nhiều tiền của. Nói như nhận xét của bạn bè tôi là anh thích khoe mẽ nhưng lại không hào phóng, nếu không muốn nói là rất ki bo. Bạn bè tôi xưa nay vẫn bực mình và hay đả kích tôi vì đã yêu anh, họ không hiểu vì sao tôi lại có thể say đắm một người "chẳng có vị gì" như anh. Tôi cũng không biết trả lời thế nào. Đến tôi còn không biết thì làm sao họ có thể hiểu nổi. Tôi chỉ biết đáp đơn giản rằng chính tôi yêu anh, chứ không phải họ yêu. Chỉ vậy thôi.

Lòng vòng hết cửa hàng cặp, lại qua hàng thắt lưng da. Anh muốn mua một chiếc thắt lưng có thể dùng được với cả quần jeans, thứ quần mỗi năm anh chỉ giặt một lần, hoặc dùng chán thì bỏ chứ không có ý định giặt quanh năm như tôi, và cũng dùng được với quần tây, loại anh phải "đóng hộp" mỗi ngày khi tới công sở. Nghe anh nêu yêu cầu, người bán hàng lắc đầu vể ngón ngẫm. Tôi cũng không mấy hy vọng anh sẽ tìm được loại thắt lưng "hai trong một" như vậy, nên cứ đứng tần ngần ngoài hàng, ngửa cổ nhìn cây si cổ thụ chinh ình ngay lối vào quầy.

Chọn mãi không được, lại không thấy tôi tỏ ý giúp đỡ, anh quay ra:

- Này cưng, mãi ngẫm anh chàng nào đấy không vào chọn giúp anh một cái...

Lâu lắm rồi, từ hồi cưới nhau đến giờ tôi mới nghe anh gọi tôi là cưng. Và anh cũng chỉ gọi tôi là cưng hoặc chó con lúc hai đứa đùa giỡn nhau trên giường, chứ không phải giữa thanh thiên bạch nhật đông người như thế. Vì vậy, mặc dù phải đợi anh khá lâu, tôi vẫn phồng mũi lên, quên phắt cả nỗi băn khoăn về chuyện anh mất ngủ đã ám ảnh tôi suốt buổi sáng:

- Em đang ngắm cây si cổ thụ này. Nó phải dễ đến mấy trăm năm tuổi rồi anh nhỉ.

Anh nhìn tôi. Rồi nhìn cây si cổ thụ chình ình lối ra vào. Lại nhìn tôi. Ý chừng anh nghĩ ở thời buổi này, vẫn còn có người dờ hơi cảm hấp đi nhìn cây cối rồi bắn khoăn lẫn thẩn.

Ông chủ hàng thất lung nghe tôi nói, tỏ ra hồ hởi, bắt chuyện ngay lập tức:

- Vâng, cây si này đã mấy trăm năm rồi. Nó có từ đời ông cụ, ông kị nhà tôi. Trước, chỗ này là một cái miếu, người ta san đi làm chợ, chỉ còn cây si này thôi. Nên nhà tôi bán hàng chỉ là phụ, quanh năm vẫn phải thờ cúng nhang khói đấy.

Nghe ông nói, tôi mới để ý sau đám rễ xùm xòa, gốc cây si phình to tạo thành một bọng lớn. Ở đó, có một bát hương nghi ngút khói và chất ngất giấy tờ vàng mã. Chắc là của bà con tiểu thương trong chợ mang đến. Tôi chưa kịp đáp lời ông chủ hàng cho phải phép thì anh đã kéo tay tôi:

- Đi. Đi. Về thôi!

Anh kéo tôi gằn như xềnh xệch ra khỏi chợ, rồi làm lì lấy xe, không nói một lời. Tôi vừa ghé hông ngồi lên, anh đã rú ga vù đi, khiến tôi không kịp bám lấy áo anh thì đã té ngựa. Về đến nhà, anh vẫn chẳng nói chẳng rằng, mang bia ướp lạnh ra uống. Tôi cũng cặm cụi xuống bếp làm cơm.

Biết tính anh đi về là thích uống bia lạnh, nên tôi không có gì làm lạ. Nhưng thái độ làm lì của anh vẫn làm tôi không vui. Một cây si thì có gì khiến anh phải mất hứng cơ chứ?

Bữa trưa của hai chúng tôi trôi qua trong im lặng. Tôi lấy làm phiền muộn vì sự im lặng đó. Ban đầu là mất ngủ. Sau đó lại mất hứng. Nếu không có con chó nhỏ cứ ăng ăng nhăm nhẳm với cái vỏ laptop cũ mà tôi vớt cho, thì có khi, cái nhà tôi đang ở trở thành một nấm mồ cũng nên.

* * *

Tôi luẩn quẩn nghĩ đại như vậy, nhưng sau giấc ngủ trưa thì dường như quên bẵng. Tôi thức trước anh, chỉnh lại máy điều hòa cho bớt lạnh. Nhà có hai

người mà mọi thứ không sao gắn được với nhau. Hình như anh thực sự không muốn gắn bó với tôi, hay do tôi đã làm điều gì đó khiến anh không vui, nên mới không muốn gắn bó?

Ngắm anh ngủ, gương mặt như trẻ thơ, cái miệng hé thở khò khò trên gối, tôi lại thấy thương, hẳn là công việc khiến anh vất vả quá nhiều. Anh đang phải trang trải nợ nần sau đám cưới và tiền ngôi nhà hai đứa vừa mua.

Tôi rón rén trườn khỏi giường, khua chân tìm dép. Vừa nhón gót thì đã thấy tay anh túm lấy váy tôi:

- Dừng! Dừng đi!

Tôi quay lại. Mắt anh vẫn nhắm. Nhưng rõ ràng là anh vừa bảo tôi dừng đi. Anh bảo tôi hay bảo ai? Tôi lại nhón gót, dợm bước. Lần này thì rõ ràng tiếng anh:

- Dừng! Dừng! Dừng đi mà... Dừng!

Nghe như van xin. Mồ hôi đang túa ra trên trán anh, từng giọt, từng giọt lấm tẩm rồi lăn xuống mặt gối. Anh ngồi bật dậy, mắt mở trừng trừng, lấp bắp:

- Anh... anh... v-ư-ư-à... mơ - ơ...

Anh vừa mơ? Rõ là anh đã trải qua giấc mơ nào đó. Giấc mơ không tốt. Tôi vội vã ôm chặt anh, vuốt tóc anh. Y như một bà mẹ dỗ con. Nhưng anh vẫn ngồi yên để mặc tôi muốn làm gì thì làm. Tôi biết, lúc đó, anh không còn sĩ diện đàn ông nữa, mà cần được như thế, chăm sóc vuốt ve giúp anh trấn tĩnh. Mãi lâu sau, hình như đã định thần trở lại, anh mới đẩy tôi ra, bước vào nhà tắm. Tôi ra phòng khách lấy bia ướp lạnh đặt sẵn lên bàn. Anh sẽ cảm thấy dễ chịu hơn với món giải khát quen thuộc này.

Chẳng đợi tôi mở nút, anh tự mở chai bia bằng răng. Rồi đưa cả chai lên tuồng ực, không cần rót ra cốc. Tôi biết anh chưa hoàn toàn trấn tĩnh, nên kiên nhẫn im lặng. Cả ngôi nhà tràn ngập sự im lặng. Không có tiếng gió bên ngoài. Chắc hẳn là nắng đang chói chang sau những tấm rèm xanh - màu ưa

thích của anh. Con chó nhỏ hẳn chơi chán cũng đã đi ngủ, không còn tiếng ăng ăng lách nhách dưới góc bếp.

Uống gần hết chai bia, anh đặt xuống, đưa tay quệt mồm, bảo tôi:

- Anh vừa mơ một giấc mơ rất lạ...

- Anh mơ thấy gì thế?

- May mà còn gọi được em...

- Nhưng anh thấy cái gì?

- Anh mơ thấy... cái cây...! Đúng, cái cây ban sáng, chỗ hàng da ấy. Anh mơ thấy cái cây như thế, mọc ngay trong nhà mình... chỗ chân giường, chỗ em để tủ quần áo...

- Một cái cây mọc ngay trong nhà mình?! Chắc là do anh nhìn thấy cái cây ban sáng, rồi về mơ thế thôi...

- Không phải - Gương mặt anh đột ngột già đi mấy chục tuổi - Không phải bây giờ anh mới mơ thấy nó. Suốt mấy tuần nay, anh đã thấy rồi. Nó làm anh mất ngủ. Cứ nhắm mắt là thấy nó mọc dưới chân giường, sừng sững dưới chân giường...

Anh bảo, cái cây to gần chạm mái nhà. Cứ hễ anh nhắm mắt, thì lá của nó bắt đầu rụng. Rụng tới tấp xuống giường, phủ đầy mặt anh, làm anh ngạt thở. Mỗi cái lá là một con mắt. Hàng trăm cặp mắt. Hàng nghìn cặp mắt. Ngày cũng như đêm, hễ anh nhắm mắt là những con mắt ấy lại soi vào giường ngủ chúng tôi.

Ban đầu, anh làm tôi bật cười vì những tưởng tượng xuất sắc của anh.

Nhưng rồi, nhìn gương mặt không đùa chút nào của anh, thì tôi bắt đầu hoảng. Anh nói thật. Cái cây đó là có thật. Và tại sao nó cứ mọc trong giấc mơ của anh thì có trời mới biết.

Đêm ấy, tôi và anh ôm gối ra phòng khách, theo đề nghị của tôi. Anh, bình thường trở lại, lại tiếp tục ra về ta đây, giữ nguyên sĩ diện đàn ông, cái khí

phách vô nghĩa đối với tôi. Không có nó thì tôi vẫn yêu anh, nhưng anh không hiểu. Chỉ khi tôi đề nghị ra ngủ phòng khách, anh đồng ý ngay, thì tôi biết cái cây dưới chân giường không còn là chuyện đùa.

Nhưng sáng kiến của tôi không đem lại kết quả. Nửa đêm, anh và con chó nhỏ cùng lúc lôi tôi dậy. Con chó thì sủa nhặng lên không rõ nguyên do. Còn anh thì đứng bật dậy, mắt mở trừng trừng, mồ hôi túa ra đầm đìa, lắp bắp:

- Cái cây... Cái cây... Nó-ó vẫn mọc... m-ợ-c-c trong phòng... Nó r...ụng lá từ trong phòng ra r-a-a ngoài này..., phủ-ủ-ủ đầy mặt anh...

Đến lượt tôi toát mồ hôi. Tôi không nói gì, lại lẳng lặng đi lấy khăn mặt cho anh và mang vào một chai bia lạnh. Sau đó, đi xuống bếp, trong một nỗi sợ sệt mơ hồ nào đó, tôi đá thật lực vào con chó nhỏ.

Chúng tôi ngồi với nhau trong phòng khách. Anh lẳng lẽ uống bia. Con chó nhỏ dưới bếp thỉnh thoảng lại rên ư ử. Tôi ngồi ôm gối, mắt đỏ ngầu. Cả hai không nói gì nhưng đều nghĩ đến cái cây mọc dưới chân giường. Cái cây đang rụng lá...

Ngày hôm sau, trong giờ làm việc, tôi chuồn về nhà mẹ đẻ, kể cho mẹ nghe giấc mơ của chồng tôi. Mẹ tôi trầm ngâm hồi lâu rồi bảo:

- Đi!

Bà đưa tôi đi đến nhà thầy bói Thạnh. Nhà thầy cũng không cách nhà tôi bao xa. Bấm tay tính toán một hồi, sau khi tôi đặt con gà luộc, đùm xôi to mua vội ở chợ cùng hai trăm nghìn tiền, thầy Thạnh phán:

- Nhà cô đúng là có ma. Chỗ dưới chân giường cô có hai cái cốt. Một trai và một gái. Hai người này khi xưa yêu nhau nhưng không lấy được nhau nên đã cùng tự tử, người ta chôn hai người cùng một chỗ. Do cô không biết, đã xây nhà lên trên nhà người ta, nên người ta mới về quấy phá. Nếu hai vợ chồng cô không cất cốt mà đưa lên chùa siêu độ, thì sẽ còn mơ thấy ác mộng, thậm

chí, sau này vợ chồng còn ly tán, khuynh gia bại sản, suốt đời không có con nữa kia.

Tôi nghe xong, choáng váng, phải ngồi lại một lúc rất lâu mới có thể bình tĩnh chào thầy ra về. Hẹn thầy đúng ngày chủ nhật tuần sau mời thầy về nhà cất cốt và siêu độ cho các vong không còn vất vưởng ở dương gian. Tôi về nhà mẹ, chân vẫn run, người vẫn dựng tóc gáy. Nói như thế nào với chồng tôi bây giờ đây? Anh ấy xưa nay rất kỵ những khoản bói toán mê tín. Cả khi hai đứa cưới nhau, anh vẫn nhất định không xem ngày tháng, thuyết phục anh thế nào cũng không được. Bây giờ, nghe nhà có cốt, có vong, thế nào anh chẳng bò ra mà cười hay mắng tôi một trận. Rồi mẹ tôi thế nào cũng bị vạ lây, thế nào cũng bị anh cho chung vào cái "rọ" mê tín. Nhưng không nói với anh thì còn rùng rợn hơn...

Sau một tuần ngủ trên ghế sofa nhưng hầu như đêm nào cũng mất ngủ, tôi nát óc tìm ra một kế... Chủ nhật, tôi bảo mẹ tôi đang sửa nhà, nhờ anh qua tư vấn cho bà. Mẹ ở cùng chị gái trong một căn hộ chung cư tầng bốn tận Thanh Xuân, bà đang muốn sửa lại nền nhà, lát gạch hoa, mùa hè cháu chắt ngủ nền cho mát.

Làu bàu cạu cọ, một hồi, anh lấy xe đi. Thế là tôi gọi điện cho thầy Thạnh, và mời thợ về. Sau khi thầy Thạnh thắp hương khấn lia khấn lịa và nhảy chơi chơi mấy vòng, hai người thợ, chính xác là hai anh giúp việc ở chợ người mà tôi thuê với giá cao, cuốc xẻng trong tay, mím môi mím lợi phá cái nền gạch hoa hai đứa đã kỳ công chọn từ màu gạch đến từng viên gạch một. Chẳng mấy chốc, họ đã đào được một cái hố sâu hoắm để đến hai thước. Hai thước mà vẫn chẳng thấy cốt kiểc đâu. Thầy Thạnh lại thắp hương, quay vù vù. Lại khấn. Lại đào. Cái hố đã rộng toang hoác đến nửa căn phòng. Vẫn không có gì. Ông thầy toát mồ hôi hột lại thắp hương khấn vái rồi chẳng nói chẳng rằng, chuồn thẳng. Khi về, ông để lại trong phòng tất cả số tiền lễ tôi

đã đặt hôm trước.

Tôi vội gọi điện cho mẹ tôi, thông báo tình hình. Bà bảo: chắc thầy hành nghề lâu năm quá nên hết "điện", hết thiêng rồi. Tôi dặn bà giữ chồng tôi lại ăn cơm trưa, và ba chân bốn cẳng hô hào đám thợ lắp lại, lắp gạch hoa mà tôi đã đặt sẵn vào như cũ. Ba giờ chiều chồng tôi về đến nhà thì mọi việc đã đâu vào đấy. Tôi lấy tấm ni lông, phủ lên chỗ gạch hoa mới gắn rồi dặn anh: - Anh đừng đi vào chỗ em đã khoanh vùng. Có khi em mời bên địa chất đến xem, biết đâu ở dưới lại có kho báu vàng bạc gì đó...

Tôi đùa như vậy để anh đừng giẫm lên những xi măng vừa trát vội. Ai ngờ, hôm sau, thấy anh nghỉ việc dẫn một đám thợ với máy móc rất ầm ĩ về. Đó là hai ông bạn chuyên gia bên ngành địa chất của anh. Sau một hồi rà soát, đo đạc, họ tuyên bố chẳng có vàng bạc hay mẫu kim loại nào, tôi mới thở phào nhẹ nhõm. Còn chồng tôi thì bắn khoăn ra mặt.

Tối đó, tôi đánh bạo bảo anh vào trong phòng ngủ, chấm dứt một tuần ngủ sô-pha. Chồng tôi, vẫn với tính sĩ diện, vừa ôm gối lếch thếch ra phòng khách đã lại ôm vào, vẻ mặt không vui. Tôi làm như không biết, bật ti vi từ kênh này đến kênh khác, mỗi mắt, đã muốn thiu thiu ngủ. Nhìn qua chồng thì thấy anh đã lặn kên từ lúc nào. Cũng phải hết bốn chai bia anh mới ngủ được như thế. Tôi vừa buồn cười vừa thương anh. Vẫn vợ với những ý nghĩ như thế, tôi cũng nhắm mắt lúc nào không hay.

Khoảng một giờ sáng, tôi tỉnh dậy. Chuông đồng hồ treo tường vừa gõ bình boong. Con chó nhỏ nhặng lên sủa. Và tôi mở mắt trong tiếng ti vi vẫn truyền hình trực tiếp trận bóng giữa Liverpool gặp Manchester United.

Tôi mở mắt. Mọi thứ quanh tôi vẫn nguyên vẹn. Đồng hồ vừa gõ. Con chó vừa sủa. Ti vi vẫn mở. Chồng tôi đang say ngủ bên tôi. Chỉ có tôi là bồng bênh như đang trong cõi khác. Bồng bênh và u u mê mê. Tôi vừa trải qua một giấc mơ. Cái cây. Lại vẫn cái cây dưới chân giường. Lần này thì nó

mọc, không phải trong giấc ngủ của chồng tôi, mà trong giấc ngủ của tôi. Nó cũng không mọc dưới chân giường và rụng lá như chồng tôi kể. Nó mọc lên ngay dưới giường hai chúng tôi. Rùng rùng mọc lên. Tán cây nhọn hoắt tách đôi cái giường, tách tôi ra khỏi chồng tôi. Rồi cái cây cứ thế nâng nửa phần giường có tôi trên đó lên cao, lên cao mãi. Tôi chóng mặt, nhắm tịt mắt và không thấy gì cả, cũng không thể nào kêu cứu. Bên tai tôi, chỉ tiếng gió thổi vù vù. Tiếng chim kêu. Và tiếng khóc. Tiếng khóc nỉ non của một ai đó. Tiếng khóc y như tiếng khóc của tôi...

Tán cây xanh vừa nâng tôi lên vừa ù ù bảo: Cô đã nhìn thấy gì chưa? Đã - nhìn - thấy - gì - chưa?

Tôi cố mở mắt, đảo dác nhìn khắp chốn. Không có gì ngoài màu xanh. Xanh của lá và của mây. Không có gì ngoài gió. Tôi nhắm mắt lại. Lại vẫn tiếng khóc nỉ non. Tiếng khóc y như tiếng khóc của tôi không ngừng vang. Tại sao lại là tiếng khóc của tôi? Tại sao lại là tôi, ở trên tán cây này? Mi là con ma. Là con thú. Ta sẽ nung vôi bột đổ xuống, sẽ đốt mi thành tro... Đáp lại lời tôi, tán cây vẫn kêu lên ù ù, tiếng kêu trầm vang và bình tĩnh như một người đàn ông thực thụ: Cô đã nhìn thấy tận cõi lòng mình chưa? Đã - nhìn - thấy - chưa? Ta - muốn - chỉ - cho - cô - thấy! Là chính cô. Là - chính - cô - đang - khóc - đấy - thôi!... Rồi tán cây tiếp tục đưa tôi lên cao, tiếng khóc mỗi lúc nhọn hơn, sắc hơn, xoáy vào lòng tôi nức nở.

Thốt nhiên, nước mắt tôi cũng rơi xuống, như mưa. Và tán cây vừa ngậm nước mắt của tôi, vừa vẩy những con mắt xanh mướt, từ từ hạ xuống, thấp dần cho đến khi chiếc giường liền lại thành một mảnh.

Tán cây biến mất. Tôi mở mắt, thấy vẫn đang ở cạnh chồng mình. Dưới chân giường, cái tủ quần vẫn tỏa ánh đèn ngủ hồng nhạt âm áp và bình thản. Trên mi mắt tôi, hình như một vài giọt sương vừa đọng. Và chú chó con lại nhặng lên sủa một hồi ai oán. Trộn bóng giữa hai đội bóng lưng danh xứ sở sương

mù đang bước vào hiệp hai. Loang loáng bóng người chạy trên sân cỏ xanh mướt...

Nhiều đêm sau đó, tôi vẫn mơ, vẫn nhìn thấy cái cây, khi thì ở chân giường, trút lá làm tôi nghẹt thở. Lại có lúc, cái cây phình ra như cái bông, khói hương nghi ngút, bóng những người đàn ông nhảy chơi chơi... Tôi lại nghe giọng nói kiên định như một người đàn ông nhắc nhở: Cô - hãy - nghe - tiếng - khóc - của - chính - mình!

Kỳ lạ là từ dạo tôi bắt đầu mơ thấy cái cây, thì chồng tôi lại ngủ ngon. Tôi không nói cho anh biết là tôi bắt đầu, và đã cảm thấy tôi trong những giấc mơ với cái cây mọc giữa căn phòng ấy. Chẳng ích gì. Điều đó chỉ khiến anh lo lắng. Và biết đâu, anh sẽ lại mơ thấy cái cây thì càng tai hại.

Tôi chịu đựng những giấc mơ cây. Có lẽ sẽ chịu đựng như thế mãi nếu không có một hôm, trong một giấc ngủ trưa trên ghế sofa, khi chồng tôi đi vắng, tôi mơ thấy cái cây biến thành một người đàn ông. Một người đàn ông xanh từ đầu đến chân và không thể nhìn rõ mặt. Anh ta quỳ xuống dưới chân tôi, trăm nghìn con mắt xung quanh anh đang nhắm chặt. Có một con mắt mọc trên cánh tay. Cứ thế, cứ thế, cứ thế, cánh tay xanh có trăm nghìn cặp mắt mọc từ gót chân tôi, từ những ngón chân nho nhỏ xinh xinh làm tôi nhột nhạt... Nhưng rồi, tôi quên mất nỗi sợ ấy. Tôi trôi trong cảm giác mơn man của yêu thương, từ đầu những ngón chân nho nhỏ, dần lên phía trên, trên tấm váy ngủ màu hồng hững hờ và nhẹ tênh...

Tôi tỉnh lại vì tiếng con Tô ăng ăng. Chuông cửa réo vang. Chồng tôi về nhưng phải bấm chuông vì không mang chìa khóa.

Tối ấy, trong bữa cơm muộn, tôi bàn với anh nên bán căn nhà này, tìm một nơi khác yên tĩnh hơn. Tôi nhấn mạnh hai từ yên tĩnh, khiến anh chống tay lên bàn và nghiêm túc nghĩ ngợi.

Sau khi nốc hết mấy chai bia lạnh, anh đồng ý.

Thế là chúng tôi rao bán nhà.

Trong vòng một tuần, ngôi nhà của tôi đã có người đặt cọc. Hai vợ chồng, theo sự dẫn dắt của chị gái, cũng tìm được một ngôi nhà cũ phía Hồ Tây. Hơi nhiều tiền so với chúng tôi dự tính nhưng chồng tôi vẫn vui vẻ đặt cọc, chấp nhận lại con đường trả nợ dài dằng dặc không bao giờ dứt.

Người mua ngôi nhà cũ của chúng tôi là một đôi vợ chồng trẻ. Hai người ở quê lên, vừa được bố mẹ cho mấy mẫu ruộng và một đàn trâu, bán tổng bán tháo lên thành phố, chồng đi xe ôm và vợ gánh hàng đồng nát kiêm giữ trẻ thuê.

Thỉnh thoảng, đi ngang qua ngôi nhà cũ, tôi tiện chân ghé vào thăm họ. Đối với họ, tôi như một ân nhân, vì đã bán ngôi nhà quá rẻ, với tất cả đồ nội thất, những thứ mà sau khi cưới, chúng tôi đã mất cả tháng trời chọn lựa. "Ngôi nhà yên ấm quá, mọi thứ quá tiện nghi so với yêu cầu của chúng em" - Bao giờ gặp tôi, cô vợ trẻ chân chất cũng nói thế, và khuôn mặt cô ngời lên hạnh phúc.

Nhưng không hiểu sao, ngồi trong phòng khách cũ của mình, trên ghế sofa hồng phấn và tất tạt những đồ đạc xung quanh hầu như còn giữ nguyên, nhăm nháp chén chè xanh ử khéo, lúc nghe cô vợ trẻ huyên thuyên từ chuyện này sang chuyện khác, trong đầu tôi vẫn hiện lên hình ảnh cái cây to gần chạm trần nhà...

Tôi đã lại nhìn thấy cái cây ấy. Vâng, đúng là cái cây ấy. Nó lại bắt đầu trỗi lên từ dưới đất, xanh dần, phình ra mãi... Và cùng với sự lớn lên của cái cây, văng vẳng những tiếng khóc.

Tiếng khóc quen thuộc, màu cây xanh quen thuộc như chưa bao giờ rời xa tôi...

Truyện ngắn của Lê Mỹ Ý

Nguồn Thanhnien Online

Lê Mỹ Ý

Con một

Nàng đã thức suốt đêm. Cái đêm thật ngắn chẳng tày gang. Chưa mấy chốc mà trời đã vội sáng. Nắng ngoài sân liềm dần từ ngoài hiên đến bậu cửa sổ một cách mờ nhạt, rồi hừng lên, ngay chỗ nàng ngồi, nhuộm vàng mái tóc nàng lúc nào không hay. Những dòng chữ trên máy tính thì vẫn đang ngoằn ngoèo trước mắt, nhảy múa từng điệu xiêu vẹo. Có lẽ nàng đã hoa mắt. Bởi nàng đã thức suốt đêm. Nước mắt đã chảy. Ngược vào trong, từng dòng, từng dòng. Và có lẽ chưa bao giờ nàng thêm được khóc đến vậy.

Thiêm cũng đã thức và đến sau lưng nàng tự lúc nào. Nó nhìn chị gái qua cái cần cổ cao trắng như ngó sen nhưng lại nâng đỡ một gương mặt rầu rĩ, ảo não. Cả gương mặt chỉ có đôi mắt là ánh lửa. Trông chị nửa như một góa phụ đau khổ, lại có nét tựa như cô gái vừa chớm tuổi yêu, hừng hực, nồng nôi và khờ dại lắm. Thiêm liếc nhìn cái tit truyện ngắn trên máy vi tính chị gái vừa lăn chuột lên lên xuống xuống. Nó trề môi:

- Trời ơi! Thời buổi này mà còn viết ba cái truyện đạo lý khuyên răn lẫn nhăng đó, ai đọc nữa hả bà?

Nàng giật mình quay lại. Hình như nàng đã ngủ thiếp đi. Ngủ gật ngay trên

cái ghế xoay nóng nực, bức bối mồ hôi và những dòng chữ vội vã nhảy ra màn hình. Nàng ngủ gật mà tay vẫn xoay xoay con chuột, cứ như thể chưa hề ngủ lịm đi lấy một phút, tri giác chưa hề mất, ý thức chưa hề chìm lỉm. Trong ý thức của nàng, tri giác của nàng, thậm chí trong thẳm sâu vô thức của nàng nữa, nàng hiểu rõ mình phải hoàn thành câu chuyện ngay trong hôm nay, trước tám giờ sáng nay. Nghĩ đến giờ giấc, nàng lại giật mình đánh rột. Cái cần cổ ngó sen đảo lui một trăm tám mươi độ:

- Mấy giờ rồi hả mày? Sao không gọi tao?
- Ai biết bà ngủ đâu. Thấy cái tay vẫn xoay xoay mà...
- Con quỷ! Mày lại đọc trộm truyện của tao chứ gì?
- Truyện của bà có mời đây cũng không thèm đọc. Chán bỏ xừ đi... Cái gì mà con một với con hai lằng nhằng hết biết. Lại còn khóc lóc nước mắt nước mũi nữa... Chị Hai à, thời buổi này mà...
- Vâng, con biết rồi, má ạ! Thời buổi này... thời buổi này...

Nàng quay lại với đoạn truyện đang viết dở. Nhân vật nữ của nàng, một người con gái thất tình đang ngồi trong phòng, khóa chặt cửa phòng khóc lóc. Nàng muốn dẫn nhân vật đi chơi. Nhưng dẫu cách mấy nhân vật vẫn không nín và nhất định không chịu mở cửa cho mẹ vào. Nhân vật của nàng bảo:

- Chị có bao giờ phải khóc vì tình yêu chưa?

Nàng trả lời:

- Có chứ! Nhưng thời ấy đã qua lâu rồi. Bây giờ, đã hết nước mắt.
- Chị đã làm gì để hết đau khổ?
- Không làm gì cả. Cứ ngồi và khóc. Nước mắt sẽ trôi mọi thứ.

Nàng bảo tiếp:

- Mà khóc ít thôi, em ạ. Mày đã khóc đúng một tiếng rồi đấy...

Đúng vào lúc nàng hưng phấn cao độ định nhoay nhoáy lướt tay trên bàn

phím thì Thiêm lại xuất hiện. Nó đặt phích tách cà phê xuống chỗ trống ngay cạnh bàn phím. Thêm cái bánh bông lan.

- Ăn sáng đã rồi muốn làm gì thì làm. Viết cả đêm thế nó rạc cả người ra, rồi chẳng ma nào thèm ngó chị cho xem!

Nàng bật cười:

- Thì vẫn chẳng có ma nào thèm ngó đấy thôi!

Nói rồi, nàng quay người lại trên cái ghế xoay, chòng chọc nhìn nó. Thiêm đang cầm trên tay cái bánh bông lan to gấp đôi bánh của nàng, má phồng căng ra. Nó tròn mắt, như mắc nghẹn:

- Ăn sáng đi chứ còn nhìn với ngó cái gì. Ăn rồi còn xử lý vụ con một.

Nàng hỏi:

- Hình như thằng Hiệp, cái thằng đến tán mày hôm qua, là con một phải không?

Thiêm phì cười, suýt phun cả bánh vào mặt nàng:

- Ủ! Nó là con một, bố nó làm giám đốc xuất nhập khẩu mây tre đan lớn nhất Hà Nội đấy.

- Tại sao mày lại câu được thằng như thế nhỉ?

- Thì... em gái chị tài giỏi hơn người mà...

- ...

Kỳ thực, Thiêm không phải là em gái của nàng. Nó chỉ là em nuôi. Thiêm con bác Nhân, là người anh kết nghĩa của mẹ nàng hồi còn ở chiến trường. Mẹ bảo, hồi mẹ đi Xê mới có mười sáu tuổi, không có bác Nhân đỡ đầu chỉ bảo quan tâm, chắc mẹ chẳng còn sống để mà gặp bố, lấy bố và sung sướng như bây giờ. Có lẽ vì vậy mà khi nhà cao cửa rộng ra đường xe đón xe đưa, mẹ đã về đón Thiêm - đưa con gái duy nhất của bác Nhân - lên thành phố, cho nó ăn học và chữa bệnh.

Thiêm bị bệnh máu trắng, nhà bác Nhân thì nghèo, mẹ nàng đã phải mất

mấy năm với bao tiền của thay máu cho nó. Nghe người ta mách thuốc thang ở đâu là mẹ liền đi tìm đấy, có lần nó uống sừng tê giác mất toi mấy chục triệu, thế mà mẹ cũng chẳng tiếc. Riết rồi nó thành con của mẹ, đứa con mà mẹ yêu hơn cả nàng. Hai vợ chồng bác Nhân vẫn lặn đụn dưới quê, yên tâm vì con gái đã được mẹ bảo bọc, mặc dù họ cũng có lúc hơi buồn. Vì thế, thực ra nàng là con một. Và nàng cũng có đôi lúc ảm ức với sự có mặt của Thiêm. Thiêm đã giành mất mẹ của nàng, hay chính nàng đã tự rời xa mẹ. Kể từ lúc nàng tuyên bố không học đại học, ở nhà viết văn, tự sống bằng văn chương, mẹ đã coi như không có nàng trên đời nữa. Nhưng dù sao nàng vẫn là đứa con một cật ruột của mẹ. Đôi lúc, nàng cũng thèm mẹ lắm. Mà những lúc như thế, Thiêm đã chắn giữa mất rồi.

Nàng định viết một cái truyện về con một, nhưng không đủ dũng cảm để viết chính mình. Nàng sợ mẹ đọc, sẽ cười nàng xưa kia khăng khăng tách rời mẹ, không cần mẹ để đi viết văn, nay mới có mấy năm đã nhọc nhằn đầu hàng. Nàng cũng sợ cả Thiêm đọc. Nó rất hay nghịch máy tính của nàng. Nó sẽ tủi thân, sẽ sút mẻ tình cảm, mà nàng thì không muốn sút mẻ tình cảm. Ngay lúc này đây, nàng lại thấy nó như đứa em ruột thịt. Phân vân giữa cái muốn thổ lộ và cái không muốn ấy, nàng cho nhân vật, người con gái con một trong gia đình gia giáo, bị thất tình. Cô gái đã thất tình ngay từ lần yêu đầu tiên, y như nàng, năm học lớp mười hai, yêu phải một thằng nghiện hút. Nàng đã khóc hết nước mắt. Còn nhân vật của nàng thì khóc hết nước mắt vì người yêu là một kẻ sở khanh lừa đảo, phụ bạc. Và nàng xoáy vào nỗi đau khổ đó, chứ không phải xoáy vào sự cô đơn của đứa con một ương ngạnh, muốn làm theo ý mình, nhưng cũng khao khát được mẹ vuốt tóc hay nấu cho những món ăn ngon. Đã lâu lắm, nàng không được mẹ nấu cho những món ăn ngon. Đến bữa, mẹ chẳng nói gì với nàng, chỉ gấp

thức ăn lia lịa cho Thiêm. Ban đầu, Thiêm cũng có vẻ ngần ngại lúng túng. Sau rồi thành ngấm nhiên, cũng chẳng ai để ý nữa. Chỉ có nàng là âm thầm nhìn, rồi âm thầm buồn.

Nhưng đến tám giờ sáng nay, nàng đã phải nộp bài. Nàng đăng ký gửi truyện ngắn này cho tờ tạp chí in vào số tháng tới. Nàng đã nói dối họ là mình viết xong rồi, chỉ còn chỉnh sửa, hay lắm. Văn chương cũng phải marketing, nếu không, nàng lấy đâu tiền để đóng com hàng tháng cho mẹ. Nghĩ đến điều đó, hớp vội tách cà phê nóng, nàng lại quay vào máy vi tính. Nhân vật của nàng vẫn đang ngồi khóc. Đã khóc hơn một tiếng đồng hồ. Phải kết thúc thôi.

Truyện ngắn mà nhiều nước mắt quá, người ta cũng chẳng muốn đọc. Nàng hí hoáy gõ tiếp. Nước mắt của nhân vật nhảy nhót trên má nàng. Cô ta bảo:

- Chị ơi, em đã quyết rồi. Em sẽ không nghĩ đến thằng sở khanh ấy nữa. Mai em sẽ nhận lời lấy thằng Y.

Nàng muốn can. Nhưng có can ngăn cũng đã quá muộn. Nhân vật Y vừa mới xuất hiện, cũng là con một, bố làm giám đốc xuất nhập khẩu mây tre đan to nhất Hà Nội. Nhân vật con một lại thôn thức:

- Em vẫn tự tin là mình xinh đẹp, mình có học, mình sẽ giữ được nó. Ngờ đâu... Cái thằng sở khanh ấy, nó chẳng coi em ra gì. Em gọi di động cho nó, nó cũng không thèm nghe, chắc là nó đang hú hí với con nào đó, chị ạ!

Nàng bảo:

- Mày còn gọi di động cho nó làm gì nữa hả trời! Quên nó đi!

- Nhưng mà... Em thấy vẫn còn yêu nó. Em cũng muốn xem mặt người yêu mới của nó, xem nó hơn gì em!

- Mày trẻ con... bỏ mẹ! Việc gì phải xem! Quên nó đi!

Nàng bắt nhân vật mình phải quên, nhưng nàng nào có quên được. Nàng đã không quên được vết thương đầu đời, không quên được gã nghiện hút bánh trai mà trong những phút giây ở nhà một mình, bố buồn bán đăng bố, mẹ ăn

chơi đặng mẹ, đứa con gái một là nàng đã trót buông thả. Vì thế mà nàng chọn nghề viết văn, nàng muốn cảnh tỉnh những đứa con một, những cô gái nhẹ dạ cả tin như nàng. Đáng tiếc, đến cái đoạn này, nàng lại tịt, không biết nên nói gì với nhân vật đang thất tình nữa.

Nàng chưa kịp nghĩ ra cái gì chữa cháy cho đoạn tịt ngóm này thì Thiêm vào. Theo sau Thiêm có cả Hiệp. Hiệp đi BMW, đẹp trai, hút xì gà thơm nức phòng. Mắt Hiệp cứ nhìn vào cái cần cổ của nàng như có lửa. Còn Thiêm, lúi ha lúi húi ở góc thay quần áo, hẳn là đang chọn để nhặt một cái áo nào đó của nàng trong tủ áo, mượn tạm. Nó vẫn thích bắt chước chị.

Thiêm đã ra. Nó mặc cái dài tay màu mỡ gà cổ trễ của nàng. Cái áo có riềm quần phát phơ rất điệu. Ai mặc vào da cũng trắng nõn, trông trẻ ra và béo ra. Nó xoay một vòng trước mặt Hiệp. Đến lượt nàng đỏ mặt, không phải vì cái nhìn có lửa của Hiệp, mà vì cái áo lót đen nổi bật sau làn vải mỏng. Hiệp xuýt xoa:

- Đẹp quá! Em sẽ là nữ hoàng của đêm nay.

Thiêm cười tí. Còn nàng vẫn đỏ mặt, không nói được lời nào. Cái áo lót đen như con mực ám vào đầu nàng. Nó là của nàng. Cái áo duy nhất hiệu Triumph mà nàng có. Nàng đã cắn răng mua bằng nhuận bút hai cái truyện ngắn in ở một tạp chí địa phương. Thiêm vút đi như gió sau cánh cửa gỗ, trước khi đóng sầm, còn kịp thông một câu:

- Bà chị trông chừng thằng em nhé!

Cửa đóng lại. Thói lịch sự trưởng giả của dân thành phố, với lời giải thích nguy tạo "để chống bụi" đã được Thiêm học hỏi từ lâu. Nó đóng cửa mà không nghĩ đến bà chị đang ngồi chết dí, với một thằng đầu nhuộm vàng, ăn mặc rất bánh, đẹp trai, mùi nước hoa Hugo Boss vừa trẻ con háu đá, vừa quyền rũ một chút khi lẫn lộn với xì gà thơm nức phòng khiến bà chị bối rối. Con bé thật là... Nàng thầm trách, đầu vẫn không thôi luẩn quẩn với cái áo

lót đen.

Nàng cố giấu vẻ bối rối bằng cách cắm mặt vào màn hình vi tính. Im lặng như ngừng thở. Nàng cảm thấy rất rõ đôi mắt có lửa đang nhìn mình. Cách cách cách. Những ngón tay không tuân ý nàng. Máy treo. Chẳng biết nàng đã bấm nhầm vào phím quỷ sứ gì. Nàng chờ mặt ra vì không phím bấm hay cú click nào làm con chuột nhấp nháy nữa. Thật là một buổi sáng khốn kiếp! Nàng không thể đứng dậy đi ra. Lối ra quá nhỏ. Hiệp đang ngồi chắn đường. Váy áo của nàng cũng xộc xệch. Nàng cảm thấy tóc tai rối bù và mặt đỏ nhừ lên. Một hơi thở phả vào sát tai, thoang thoang mùi xì gà chính là nguyên nhân khiến nàng đỏ mặt.

- Máy của em bị treo rồi. Chắc do vi rút.

Hiệp gọi nàng bằng em tỉnh queo và lướt cái ghế xoay tới gần nàng từ lúc nào, êm ru khiến nàng không hay biết. Giọng nói vang và ấm đầy sức hút, như muốn xoáy người nghe vào đó. Nàng ngồi yên, chết điếng. Vì Hiệp đang vòng tay qua người nàng, rất tự nhiên, với một ổ USB to bự vừa được rút ra trong cái xích lẳng nhẳng anh ta quấn quanh người.

- Con vi rút của em rất mới. Rất khó diệt. Anh biết loại này. May mà có sẵn chương trình cập nhật diệt vi rút hôm nay.

Hai tay Hiệp nhoay nhoáy. Người Hiệp đang cọ rất sát vào lưng nàng. Không còn mùi Hugo Boss. Cũng không còn mùi xì gà. Chỉ có mùi đàn ông thật đặc. Nàng muốn chống cự. Muốn đẩy Hiệp lùi ra. Muốn lùi ra khỏi Hiệp. Anh ta vòng cả hai tay qua người nàng, điều khiển máy tính từ sau lưng nàng. Một phút. Hai phút. Nàng nín thở, mím môi. Vừa lấy hết sinh khí định đẩy Hiệp ra thì con chuột trên màn hình nhấp nháy. Hiệp lướt một vòng trên bàn phím. Hơi thở luôn qua cổ nàng, vào tận ngực áo. Tim nàng đập như chưa từng được đập, át tiếng gõ phím của Hiệp. Màn hình bừng sáng. "Em mới chính là nữ hoàng duy nhất của anh!". Bôi đậm. Ba dấu xxx tiếp

theo làm nàng choáng.

Cốc cốc cốc... Tiếng gõ cửa như chạy thẳng vào tim. Nàng chưa kịp làm gì thì đã thấy màn hình hiện nguyên chỗ cũ.

- Nhưng mà... Em thấy vẫn còn yêu nó. Em cũng muốn xem mặt người yêu mới của nó, xem nó hơn gì em!

- Mày trẻ con... bỏ mẹ! Việc gì phải xem! Quên nó đi!

Hiệp đã ngồi ngay ngắn lối cửa, phì phèo thơm lừng xì gà. Mùi đàn ông vẫn đặc sánh luẩn quẩn. Thiêm bước vào:

- Hai người đã làm quen với nhau chưa? - Chẳng đợi ai trả lời, lại tiếp - Anh xem em có tuyệt không?

Nàng ngoái cổ, làm như không có chuyện gì xảy ra, nhưng cảm giác giọng mình run run:

- Con quỷ! Mày đi đâu lâu thế?

Câu trả lời là Thiêm cười nheo, xoay một vòng, cái áo vàng có riềm quần tung lên lộ cả mảng bụng trắng hếu. Gương mặt nó như vừa được phù phép bằng một thầy phù thủy không cao tay lắm. Mặt trắng như các geisha Nhật. Mắt kẻ viền đen thật đậm ở trên và dưới. Mảng trên cùng là màu vàng cùng màu áo, lấp lánh ánh nhũ. Môi đỏ chót. Tóc bới cao cài ba nhánh trâm.

- Trông em còn đẹp hơn Chương Tử Di trong Hồi ức kỹ nữ! - Hiệp bảo.

Nàng suýt bật cười vì nhận xét đó của Hiệp. Đúng nó trang điểm theo cách nhân vật nữ trong bộ phim đang được chiếu tràn lan. Nhưng nó chẳng có cốt cách Nhật tí nào. Miệng cười tí toe tí toét, áo lót đen nổi bật sau làn vải vàng. Cái váy di gan của nó màu xanh dương, được cả phái nữ và nam chuộng nhất hiện nay nhưng chẳng ăn nhập gì với kiểu trang điểm đó. Thế mà cũng bảo là đẹp hơn Chương Tử Di!

- Ủ! Giống lắm - Nàng thốt lên một câu lấy lệ rồi cắm mặt vào màn hình.

Thiêm và Hiệp cặp tay nhau nhún nhảy đi ra. Nàng ngồi thần mặt. Màn hình

lại hiện lên dòng chữ Em mới chính là nữ hoàng của anh! xxx thật đậm. Giống viên mắt Thiêm. Nàng bấm phím xóa. Xin lỗi, máy vi tính của bạn không thể xóa virus này! Trời đất! Hấn diệt con vi rút này để cài con khác vào. Khốn kiếp. Vi rút. Hấn đúng là một con vi rút khốn kiếp. Nàng cũng là một con vi rút khốn kiếp...

Mãi đến chiều nàng mới hoàn thành được cái truyện ngắn. Nàng mất hai cú điện thoại để xin lỗi và báo muộn cho tòa soạn. Thật đúng là đã nghèo lại gặp phải eo. Đành "cẩn rằng chấm com" thôi, con vi rút Hiệp cài cứ năm phút lại hiện một lần, làm nàng vừa mất thời gian vừa không sao tập trung được tâm trí làm việc.

Nàng uể oải xuống nhà, lục cơm nguội. Mẹ đã đi chùa. Lúc nào cũng đi chùa. Thiêm đã bảo tối nay đi sinh nhật bạn, về muộn. Nàng ừ hử, chẳng buồn để tâm. Ăn xong bát cơm nguội, ngó ra sân, nắng đã lặn mất tăm tích từ lúc nào. Con mèo gầy gò bên nhà hàng xóm đến cọ cọ chân vào nàng. Mềm mại và uể oải. Lúc nào ăn cơm, nàng cũng cố kiểm cái gì đó thấy cho nó qua hiên. Hình như nó mới là kẻ gần gũi và yêu thương nàng nhất, dù chẳng nói lời nào.

Nàng bế thốc nó, đặt lên lòng. Nó vẫn nằm im, mềm mại và ấm áp đến nao lòng, ấm áp hơn bất kỳ hơi thở nào của con người. Nàng thấy chua chát vì ý nghĩ của mình, lại đặt nó xuống, vào nhà tắm, vực đầu trong bể nước. Nước mát lạnh. Rửa trôi mọi thứ. Bực tức. Phiền não. Run rẩy. Quyên rũ. Giận dữ. Ganh tỵ. Chua chát. Cả cái áo lót đen như con mực lún quẩn. Con mèo già mềm hơn bông và ấm hơn hơi thở con người.

Cầu trời khấn Phật con vi rút đó bỗng nhiên bị đột tử. Nàng bật máy, vào yahoo messenger, định chat nhờ thằng bạn tải hộ chương trình diệt con virus cứng đầu đó. Một bông hồng đỏ chót hiện ra. Có một nickname

langtuhathanh đang link. Nàng trả lời: “Tôi không có ý định chat với người lạ đâu, mất thời gian. Xin lỗi”.

Đáp lại ngay: “Tôi không phải là người lạ của em. Tôi biết em và yêu em”.

Nàng không trả lời. Định thoát ra nhưng nghĩ đến con vi rút của Hiệp, lại thôi. Không xóa, cái Thiêm về tẩy máy mở máy lên thêm phiên. Nó sẽ trêu ghẹo vắn vẹo cho đến lúc nàng phát cáu. Bao giờ cũng vậy.

Lại gõ: “Sao em không trả lời, nữ hoàng của tôi?”.

Nàng giật mình, mặt nóng lên:

- Bạn là ai? Đừng quấy rầy tôi nữa!!!

- xxx... - Tiếp theo là một gương mặt cười đang đưa tay hôn gió.

Mặt nàng đỏ như. Chẳng nhẽ Hiệp? Không thể. Hắn đang cùng Thiêm dự sinh nhật. Nghĩ thế, nhưng nàng cũng gõ lại:

- Có phải Hiệp, bạn của Thiêm?

Lại một bông hồng nữa. Và chuông điện thoại di động của nàng réo vang.

Chết tiệt. Ai gọi vào cuối ngày?

- A lô!

- Anh đây. Anh là Hiệp. Xin đừng cúp máy. Anh đang ở tiệc sinh nhật, nhưng anh đã ra ngoài vì nghĩ tới em. Anh muốn làm bạn với em.

- Làm bạn?- Nàng định cúp máy nhưng không hiểu sao lại dai giọng trả lời - Thiêm của anh đâu? Anh đừng để tôi phải mách với Thiêm!

- Em dọa anh à? Thiêm chẳng có ý nghĩa gì với anh cả.

Tiếng nói đầu bên kia bỗng dừng chìm đi, tiếng nhạc vang lên âm ỉ. Nàng nghe rõ tiếng Hiệp thật vang, đến mức chói lói ở đầu dây bên kia:

- Dừng! Anh không nhảy đâu, anh đang nói chuyện với bạn anh!

Bỗng nhiên, nàng cảm thấy thương thương Hiệp. Thấy hả dạ nữa. Con mực đen - cái áo lót mà nàng đã dành dụm tiền nhuận bút hai cái truyện ngắn mồ hôi nước mắt của nàng lại hiện lên. Phải, nàng quyết định làm quen với

Hiệp. Hiệp đã muốn làm quen với nàng, dám nói với Thiêm là anh đang nói chuyện với bạn anh, thì tại sao nàng lại không? Phải, Thiêm đã giành hết của nàng, mẹ, tình thương, sự may mắn, cả những cái áo đẹp nhất nữa... Tất cả... Nàng cần phải dạy Thiêm biết thế nào là lễ độ. Thiêm cần phải biết thế nào là lễ độ. Hiệp sẽ không thể là của Thiêm. Hiệp sẽ là của nàng...

- Cuối cùng thế nào, cái truyện chát chít yêu đương của cô lằng nhằng mất thời gian quá! - Ông tổng biên tập sốt ruột.

- Tôi... Tôi định cho cô ấy yêu Hiệp, và sau đó lại bị phụ tình...

- Ôi dào! Chuyện của cô suốt ngày chỉ toàn bị phụ tình. Cô nên cho độc giả ăn món gì đó nhẹ nhàng, tươi mới một chút. Người ta chán phụ tình rồi, chỉ thích tươi vui và hy vọng, cô nhớ chưa! Thời buổi này chẳng còn tình yêu tình iếc gì nữa, nên chẳng ai phụ tình ai đâu. Ai không cao tay không lừa được đối phương thì bị đối phương lừa thôi. Thế thôi. Nhớ nhé! Cô phải viết đúng tâm lý thời thượng chứ. Một tuần nữa nộp bài, không được trễ như lần trước đâu. Không ai đợi cô đâu, nhà văn nhiều như nấm...

- Vâng, vâng... em sẽ...

Tạch. Điện thoại cắt ngang. Nàng buông cái di động tróc lỗ, quay lại màn hình.

Trên màn hình tạm dừng, hiện lên khuôn mặt cười nhấp nháy. Cũng là chế độ tự động do Thiêm cài đặt. Khuôn mặt cười cứ nhấp nháy mãi, như trêu ghẹo nàng. Nó cũng giống nụ cười của Thiêm, lúc ở bên cạnh đọc những câu chuyện đạo lý khuyên răn mà nàng thức trắng đêm để viết.

Bỗng nhiên, nàng muốn viết một câu chuyện mới, một câu chuyện được mở đầu bằng nụ cười của nhân vật. Cho dù cô ta thất tình, cho dù cô ta đau khổ thế nào đi nữa, cô cũng nên cười. Như nàng, ba mươi tuổi, đưa con gái một bị khước từ. Mệt mỏi, già sạm. Và cứ muốn nở nụ cười.

Nhưng sao mà khó...

Mùa cỏ ngắ

Ông Hựu chém phập cây rựa bản sắc xốt ngọt vào gốc mít, rít giọng:

- Từ bữa nay, thằng Hạng còn lém phếng với con nào, tao chém !

Thằng Hạng, đưa con út phá gia chi tử của ông ngồi khoanh gối trên ngưỡng cửa nhìn ra, nét mặt tái tái song không tỏ biểu hiện gì. Nó vẫn giữ cái điệu bất cần xác láo. Trong bụng nó lăm bầm chửi rủa: "Cha mẹ tiên nhân con Ngà... Cha mẹ nó chứ, cái hạng chai bao đồng nát... Cha mẹ tiên nhân con đàn bà khốn nạn... Ông thì ông bóp cổ..". Rồi nó mơ màng nhớ lại cái cảnh Ngà hốt hoảng xô nó ra, giãy giụa trong đôi tay cứng như gọng kìm, dãi cả nước mắt, nước mũi lên người nó. "Cha mẹ tiên nhân con đàn bà khốn nạn. Nó dám trêu vào ông. Ông thì ông bóp cổ, bóp cổ...".

Thằng Hạng chăm háp nhìn ra gốc mít, nơi vết dao cắm ngập ứa đầy nhựa trắng. Rồi hắn nhìn mấy vết răng tím bầm trên cổ tay mà lại nổi lên cái lòng muốn ăn tươi nuốt sống thủ phạm, ăn tươi nuốt sống cái con đàn bà khốn nạn ấy ngay tắp lự.

oOo

Con đàn bà khốn nạn ấy ở dưới chân đồi Ngắ, chênh chếch miếu Linh một

quãng. Ngà thuộc loại con gái quá thì, chẳng có gì đẹp, nếu không muốn cho là xấu. Đàn bà con gái đã quá thì lại còn suốt ngày xồng xộc trên chiếc xe như con ngựa vía thì lấy đâu ra đẹp, huống chi là cái ngữ buồn đồng nát tàn tạ quá đất này. Thế mà con đàn bà ấy lại tung tung giòn, tung tung ngọt, lại tim lìm tim lìm thơm tho như quả na nứt mắt tròn căng khiến cho thằng Hạng cứ phải đâm đầu rúc cổ vào mới chết chứ. Hấn đã bỏ cả tuần lễ để nghiên cứu lịch trình đi về của con ngựa vía ấy, rồi vắn vự thêm mấy tuần nữa mới phục được nó, mới chiếm được nó, lại còn được cuộc cả hai kết bia của bọn đàn em uống chơi. Chỉ có thế, không ngờ sinh chuyện. Con ngựa vía khôn nạn bỗng lù lù mang bầu. Mà tất nhiên là không thể tự nhiên có bầu rồi. “Nhưng cả làng đàn ông đực rựa hung nhúc thế này, đồ biết ma nào ăn cỗ, nếu không phải tại con mụ Quán cái miệng xoen xoét như đít vịt. Mẹ kiếp ! Không từ cái quán bày món cày tơ ấy mà ra, ông thì ông đâm đầu xuống đất...”.

Càng nghĩ hấn lại càng tức. Càng tức thì lại càng muốn bóp cổ con mẹ Ngà. Càng muốn bóp cổ con mẹ Ngà thì hấn lại càng điên tiết với ông già hấn. Ông già dính vô chuyện này làm gì chứ? Ai khiến? Có mà thừa com... Nhưng ông già đã dính vô thì khó đùa được. Trong cái nhà này, hấn là con cầu tự, hai thằng anh của hấn đã chết rục xương vùi thân trên rừng thiêng nước độc với giặc mộng đào vàng. Ông bà già sồn được hấn là còn tốt phúc. Thế mà chỉ vì một con khồ rách áo ôm trời sợ, ông già lại hoạnh hợ, hăm dọa hấn. "Thôi hết rồi từ nay vĩnh viễn, đời lang thang tung cánh giang hồ...". Thằng Hạng chăm háp nhìn ra gốc mít, ngẩn ngứ trong đầu mấy câu thơ chập chờn say tỉnh. Ông già hấn mà đã tuyên bố thì chắc như dao chém đá. Cái máu của một anh chính trị viên đại đội thất sủng năm xưa chỉ vì lý do vớ vẩn ôm một cô văn công quân khu sau bìa rừng mà bị giáng cấp, thuyên chuyển công tác rồi phải phục viên về làng làm đám cưới với cô ta,

mẹ hấn bây giờ, trong cái từ đường mốc xì như mả rách ấy quả là ghê gớm. Bố mẹ hấn sinh tam nam tù tì nên có cong đít lên làm ăn cũng chẳng giàu có được. Mãi cho đến khi hai thằng anh hấn chết đi. Cô vẫn công năm xưa trúng quả liền mấy chuyến hàng Trung Quốc nhờ cái lưng eo thon và đôi mắt sắc liếc ngang liếc dọc đủ để cưa đổ những con dê già hám lạ. Sau đó, mẹ hấn bỏ nghề buôn chuyến, lấy vốn mở sạp vải từng tiệm ở chợ nhà, tiền rủng rỉnh vào ra dư sức nuôi chồng, chuộng con.

oOo

Nhà hấn phát lên không lâu thì chẳng biết từ đâu Ngà xuất hiện ở làng. Vừa tới làng, cô đã đi xin lễ miếu Linh rồi cấm lều dựng nhà ở ngay dưới chân đồi Ngắng. Kể cũng táo tợn. Đã lâu, đồi Ngắng là một thánh địa không người qua. Đường lên miếu Linh ngập lụt cỏ dại. Những năm chiến tranh, khi cả làng bị bom đạn cày xới, miếu Linh không biết do ai dựng sẵn từ bao giờ lại chẳng hề đổ nát, sứt sẹo một cọng cỏ. Người già bảo đồi Ngắng đã được ông tổ làng chọn làm nơi trú ngụ, nên thiêng liêng bất khả xâm phạm. Hồi đó, người ta còn chăm cúng thờ lễ bái tưng lựng trên miếu Linh. Sau nghe đâu trong một đêm mưa bom có đôi trai gái dấn nhau đến trước cửa miếu cắn lưỡi mà chết. Nghe đâu hai bên gia đình không môn đăng hộ đối nên bị cấm cản gì đấy... Chỉ biết rằng linh hồn đôi trai gái đó như mãi còn lẩn quất nơi miếu Linh, thành người giữ miếu. Từ đó, đồi Ngắng càng thêm thiêng. Người ta kháo nhau ai lên đồi Ngắng về không ôm đau quặt queo thì cũng sập nhà, tai nạn hay khuynh gia bại sản. Trai gái trong làng tuyệt đối không dám rủ nhau lên đồi cao tình tự, dù đó là nơi vắng vẻ trong lành. Họ tin rằng đôi trai gái nào lên đồi Ngắng, về nhà không bỏ nhau thì cũng không lấy được nhau, có khi còn trở mặt thù ghét nhau muôn đời muôn kiếp.

Chuyện khó tin nhưng cũng chưa ai dám xé rào. Cho nên, Ngà trở thành người đầu tiên lên đồi Ngắng mà trở về bình yên. Có điều lạ, cô từ nơi khác

đến đây, không thèm đăng ký tạm trú hộ khẩu, cứ dựng lều ở ngay vị trí đất linh thiêng nhất của làng mà chẳng hề có chính quyền nào hỏi thăm, cũng chẳng thấy thần nào bắt tội. Hay Ngà là con Trời con Phật? Nhiều người bán tín bán nghi. Chỉ có thằng Hạng là hùng hồn: "Nó là người nơi khác tới đây, không phải người trong làng thì có thần đếch nào mà hiển linh bắt tội nó được. Chứ làm quái gì con Trời con Phật lại tả toại thế kia ?"...

Hùng hồn rồi, hấn quyết tâm hạ Ngà để tỏ rõ cho bọn đàn em thấy bản lĩnh cao cường của mình. Bởi thế mà bây giờ con đàn bà ấy mới lù lù dẫn xác vào nhà hấn, rúc vào cuộc đời hấn, làm cho đời hấn khôn nạn. Thằng Hạng trân trân nhìn vết dao ứa từng dòng mủ trắng đang dần ngả vàng và sẫm đen lại, thở dài thót thọt.

oOo

Từ khi Ngà về ở trong vườn nhà, thằng Hạng không bao giờ bén mảng ra vườn nữa. Ngược lại, ông già hấn trở thành người vui thú cỏ cây, thiên nhiên. Những gốc măng cầu xiêm được bón tưới đều đều nhú lên từng đợt lá xanh. Trước đây, ông Hựu có bao giờ để ý gì đến rau với cỏ. Bà Hựu thấy chồng chăm chỉ khác thường cũng vui lây. Bà sắp có cháu rồi, mặc kệ mẹ nó là ai, bà chỉ biết mình sắp có cháu nội để bông, cháu đích tôn của bà. Cứ nghĩ thế thôi là bà đã sướng run người, chỉ chực chui ra cái lều kia, bông lấy cái bụng tròn thum lùm của con mẹ kia mà chăm bẵm hôn hít. Vì cháu bà ở trong đó mà. Còn Ngà thì... nước non gì, đồ bỏ !

Ngà cũng tỏ ra biết phận nên suốt ngày cum cúp trong lều, không lộ mặt. Chị một mình lui hui cơm nước, lui hui với đứa con bất đắc dĩ. Nếu không thương nó, Ngà đã chẳng về đây. Phải nói rằng hôm ông Hựu mới xin được Ngà về, với điều kiện chị đặt ra là phải đồng ý để chị ở trong túp lều cuối vườn, tự lo cho bản thân. Ngà những muốn đứa con trong bụng sẽ có cha, có ông bà, có giấy khai sinh hấn hoi. Chẳng như mẹ nó, không biết bố mẹ, cũng

không họ hàng thân thích. Một ngày, bỗng dưng nhận ra mình có mặt ở cuộc đời, thế là phải bươn cào kiếm sống. Đứa con chị giờ được gần ông bà, gần bố, dẫu không được như ý nhưng nó sẽ không phải oe oe khóc chào đời nơi chân đồi Ngắng đèo heo hút gió. Chỉ vì nghĩ vậy mới về đây. Biết đại nhưng vẫn về. Trăm điều đại không lại một điều khôn: chị cần con có bố !

Từ ngày chị về đây, thằng Hạng chưa bao giờ gặp mặt. Hắn trốn biệt trong quán rượu. Suốt ngày say nhoét, rồi lừ đừ trở về nhà, cào cào móng tay thâm xì lên vết chém trên thân mít, nhìn trân. Ngà ước ao được nhìn thấy thằng Hạng một lần, cái mặt trong đêm mưa mà do hoảng sợ chị đã không nhìn thấy rõ. Con chị có giống bố chút nào không nhỉ ? Hay là nó giống chị ? Lạy trời đừng cho nó giống chị, đừng giống mẹ, khổ lắm con ơi !... Chị nhớ lại đêm mưa trong lều vắng. Cái cánh tay xiết như gọng kìm bị chị cắn nghiến. Mỗi lần nhớ lại là lòng nôn nao. Sao mình cắn hắn như thế mà hắn vẫn không chịu buông ra nhỉ ? Và cả cái túp lều rệu rã rung lên, tưởng như sắp sập đến nơi... Chắc bây giờ, nó còn rệu rã hơn thế nữa. Sức vóc đàn bà nào có làm gì ra hồn, huống chi là dựng lều dựng chõng. Còn đồi Ngắng, nơi có cái túp lều của chị ấy, không biết bây giờ có ai đặt chân không ? Chao ôi ! Mùa này đang là mùa hoa ngắng trở. Cái làng này có nhiều thứ thật lạ. Cỏ gì mà mang tên “ngắng”, lại đẹp đến lạ kỳ...

Vào khoảng tháng ba, tháng tư, khi mùa xuân chớm chớm heo tàn và những đợt gió Lào vừa kịp hanh hao trườn qua dãy Trường Sơn báo hiệu mùa hè sắp đến thì cỏ ngắng cũng bắt đầu trở hoa. Đến mùa trở hoa, cỏ ngắng bỗng cao vút lên, to và mập bằng thân lúa, giống như người đàn bà mang bầu tròn căng thân thể, cho đến một lúc nào đó, trên các đợt lá, những bông hoa tròn như chấm nắng ươm vàng xuất hiện. Và thế là cả một vùng chấm nắng rập rờn giữa đồi cao, tỏa ra mùi thơm ngọt như mùi kẹo gừng dậy lòng đêm cuối năm. Ngà mê cái mùi hoa ấy, mê cái thảm vàng khổng lồ bao quanh ngọn

đồi. Chao! Ước gì chị được rời khỏi góc vườn này, ước gì chị lại lên đồi Ngắng, nằm lịm đi trong thảm hoa vàng, để cho đứa con trong bụng được giấy đập, hít thở mùi hương lừ ngọt say nồng ấy... Rồi chị lại trở về. Chị sẽ trở về. Nhất định. Vì chị đến đây, ở lại dưới chân đồi Ngắng này không phải là chuyện tình cờ, mà bởi một lời nguyên từ truyền thuyết xưa còn lại...

Sau đêm giông đầu tiên của mùa hè, ông Hựu dậy sớm ra vườn. Ưỡn căng lồng ngực, ông hít thở mùi đất ngai ngái sục lên từ cơn mưa ẩm ướt. Những cành lá vươn ra xanh thẫm phủ kín gốc măng cầu xum xuê như vừa thay áo, tràn trề sinh lực. Ông liếc mắt về cuối góc vườn. Quái ! Hôm nay sao nhà Ngà ngủ kỹ thế? Mọi hôm, vẫn thường dậy sớm trước ông kia mà. Ông Hựu lại liêng liếc mắt nhìn. Vẫn im lặng. Không hề có một tiếng động. Không hề có khói rơm hăng hắc như mọi khi. Linh tính một điều chẳng lành, ông xộc thẳng vào căn lều. Trong lều không một bóng người. Trên chiếc chõng tre, gối chần của Ngà vẫn còn xếp gọn, lạnh ngắt. Đêm qua, Ngà không ngủ đây! Ngà đâu ? Cháu nội của ông đâu ? Cháu nội của ông...

Ông vụt vào nhà, giật áo thẳng Hạng, rồi như lên cơn điên, băng ra ngõ chạy tìm.

Đúng Ngọ trưa hôm sau, ông Hựu liêu minh lên đồi Ngắng, nơi duy nhất trong làng ông chưa sục xối. Ông thấy Ngà nằm khuất trong vạt cỏ vàng hươm, trên môi ngậm ba đọt cỏ còn đọng mưa giông đêm trước. Cạnh đó là một vệt trườn dài dẫn xuống miếu Linh.

oOo

Lời nguyên xưa truyền tụng trong làng... Ai tìm được ba đọt cỏ vừa nhú lên trong đêm giông đầu tiên của mùa hè trên đồi Ngắng, người ấy sẽ tìm được điều ước linh thiêng ứng nghiệm cho mình !...

Lê Mỹ Ý

Người Bán Đào Rong

Thanh còng lưng cố giấu không để con gái nhìn thấy anh đang phải thóp bụng, ráng hơi ráng sức đẩy chiếc xe cà tàng cà khỏ một cách khó nhọc. Sáng nay, mua được một vắt xôi đỗ xanh nóng, anh đã nhường cả cho con gái. Còn anh tới giờ vẫn chưa có gì lót dạ. Vừa mới tờ mờ đã dậy, hí húi với đám dây chằng buộc quanh cây đào có gốc to bự bằng bắp chân người lớn, chiều cao chưa quá mét hai, lại phải hết mực nâng niu vì mỗi cành, mỗi nhánh đều nặng trĩu lộc, chỉ chờ đúng ngày Tết là hé nở.

Cây đào ấy, Thanh trồng trong một chiếc chậu sứ Cảnh Đức, đồ cổ quý trăm phần trăm. Thanh bứng cả gốc cả rễ đào, trồng vào đó, mặc kệ thứ đất châu thổ sông Hồng đặc quánh bện vào nước men sứ đặc biệt, lại được sự trau chuốt của thời gian, càng trở nên lóng lánh. Hì hụi ém cây đào vào chậu đã khỏ, đến lúc ra Tết, anh lại phải cẩn thận xắn quanh gốc, bứng trở ra trồng trên khoảnh đất đã đào xới sẵn, rồi kỳ cách cọ rửa cái chậu quý, đặt trên một đôn gỗ để ở góc nhà.

Chậu sứ quý lại đặt trên đôn gỗ được làm từ một gốc cây anh tự đẽo gọt, nên trông có vẻ cộc cạch. Cộc cạch như cuộc đời anh. Như cái cảnh anh gò lưng, hóp bụng đẩy xe nhưng cố giữ vẻ mặt tươi cười vui vẻ để con gái anh không

để ý. Và cộc cạch đến đáng thương lẫn hài hước là cảnh một gã đàn ông áo quần tã như cái xơ mướp, xứng với cái xe cà khỗ đã quá kỳ sử dụng mấy mươi năm, trên đó, đeo theo cây đào quý, có lẽ là gốc đào đẹp nhất nhì ở phố Hàng Lược chuyên bán đào Tết. Và nó lại được trồng trong một cái chậu giá trị nhất so với mọi loại chậu mà người ta vẫn dành để trồng đào bán trên chợ hoa.

Hơn thế nữa, đi cùng với gã, nhon nhón tay đẩy hờ đằng sau cái xe đạp chằng buộc chở gốc đào, là đứa bé mười hai tuổi, mặt mũi thanh tú sáng trưng, da trắng ngần, môi đỏ như son, tóc đen nhánh, xúng xính trong bộ áo quần lụa vàng rực, trông như một bông mai chín lả lẫm giữa rừng đào phơ phất, như một thiên thần hạ cố đi cùng kẻ bần cùng mà người ta chỉ thường thấy trong những bức tranh cổ, những câu chuyện cổ.

Đứa bé ấy đích thị là con gái anh. Đã năm năm nay, từ dạo nó lên bảy, nói chuyện líu lo như chim khách, biết nhảy chân sáo, biết mặc áo quần đẹp và luýnh quýnh theo bố ra chợ, thì anh bắt đầu tham gia phiên chợ giáp Tết trở lại. Những cây đào của anh, thứ đào quý được trồng và chăm sóc đặc biệt bằng bí quyết gia truyền mới xuất hiện trở lại nơi phố chợ. Nhưng so với thời hoàng kim, khi đào của gia đình anh mỗi lần có mặt chỉ dăm bảy mươi phút đã bán hết veo, đã có sự thay đổi rất nhiều.

Mặc dù cây đào anh mang ra trưng bày ở chợ vẫn là đào quý ấy, được trồng bằng bí quyết gia truyền ấy, thậm chí còn quý hơn, thu hút người mua, người đi vãn chợ hoa nhiều hơn, thì mỗi năm, anh chỉ mang đến chợ duy nhất một gốc.

Đã năm năm qua. Năm gốc đào quý, được trồng trong cái chậu quý duy nhất, dưỡn dẹo trên chiếc xe đạp cà khỗ, lần khân đứng ở cuối phố chợ Hàng Lược, tuy nép vào một góc cho đỡ chật và không bị đám trật tự huýt còi đuổi đi, nhưng vẫn nổi bật lên vẻ rực rỡ, vì thế của cây đào tuyệt đẹp, và cả vì đứa con gái như thiên tiên, khiến nhiều người phải trầm trồ đứng lại. Người sành hoa thì thưởng hoa, kẻ thích người thì ngắm cô bé.

Thi thoảng, vào những giờ chợ vắng, và sau khi cảnh trật tự đã quá quen với kẻ như trêu ngươi này, khiến họ huýt còi đến phát chán, đến không buồn quát mắng, phạt tiền nữa, thì anh lại còng lưng đẩy cái xe ọp ẹp chở đào ấy, điếu một vòng từ đầu đến cuối chợ, luồn lách qua các hàng đào xếp san sát nhau chờ khách, như thách thức. Nhưng chẳng còn ma nào thêm khó chịu vì sự thách thức của anh, hay của cây đào trơ gan năm nào cũng nổi bật vì trở lộc đúng độ, với thế cây như rồng uốn phượng châu, với cái chậu quý khiến ai cũng thêm thuồng sở hữu. Những người bán hoa chợ Tết đều biết anh chỉ dưỡn dẹo lượn qua lượn về vậy thôi. Bởi sau đó, anh lại nép mình vào một góc cuối phố Hàng Lược, đứng thần thờ mãi đến quá mười hai giờ đêm, khi chợ đã vắng, mới lại quay về.

Ai hỏi giá để mua cây đào, anh cũng lắc đầu không bán. Làm gì có người mua nổi cây đào quý của anh. Chỉ riêng cái chậu Cảnh Đức cổ vật trăm phần trăm, số tiền bỏ ra đã trị giá bằng một căn nhà. Mua riêng đào, riêng chậu, thì anh lại không đồng ý. Anh không nói giá cả bao nhiêu, thì đích thị anh mang đào ra đây chỉ để thi hoa. Tự thi với mình, với hình ảnh gốc đào của chính mình hồi năm ngoái vẫn còn lưu lại trong trí nhớ mọi người. Và để tự khoe thành tích trồng đào quý của mình, làm khô đứa con gái giữa phố chợ tấp nập ngày Tết, mà thực ra, chính nó lại lấy làm thích thú, chứ chẳng hề

khổ sở tí nào.

Dân trồng đào Nhật Tân, Ngọc Hà, các làng trồng hoa lâu năm ngoại thành Hà Nội (giờ đã thuộc nội thành) thì đã quá quen anh. Những làng hoa mới phát triển phía Tây thành phố cũng chẳng ai lạ gì anh. Họ gọi anh là "đào dở", để ám chỉ anh - dân trồng đào, dở người, dở ngợm...

Thanh là con nhà trồng đào nổi tiếng đất Nhật Tân đã mấy mươi đời. Mấy mươi đời tông tộc nhà anh ở đất này, chính anh cũng không sao nhớ được, nhưng quả từ khi mở mắt nhìn thấy ánh sáng cuộc đời, thứ đầu tiên đập vào mắt Thanh là những gốc đào trụi trơ sau ngày Tết. Và anh đã sống với nó, lớn lên cùng nó, đã cùng tưới chăm mưa nắng, phân gio, bón cả mồ hôi nước mắt cho nó, để rồi sau mỗi năm cắt cành, lại hồi hộp chờ mọc lên những nhánh mới, để vút vút uốn uốn, trảy lá, hăm lộc, sao cho hoa nở đúng mùa đúng vụ...

Anh đã chia sẻ khí trời cùng những gốc đào cho đến tận khi đất Nhật Tân mỗi ngày mỗi hẹp, sau đó nữa, thì người Nhật Tân phải mò ra bờ đê, thuê đất bãi để tiếp tục trồng hoa, nhường đất dòng tộc mình cho những biệt thự, chung cư mọc lên san sát... Gia đình anh cũng phải thuê đất bãi để tiếp tục theo nghề. Ấy là lúc bố mẹ anh đã mất, chẳng để lại gì cho anh ngoài cái nghề trồng đào và mười mấy mét đất đủ cắm sào cho ngôi nhà cón con toi tả.

Năm gia đình phải lần mò ra bãi sông kiếm sống, Thanh đã ba mươi hai tuổi. Ở tuổi ấy, tuy không có nhiều đất cát để bán đi kiếm tiền xây cái biệt thự dăm ba tầng kính với dăm ba chớp nhọn như những hàng xóm khác, Thanh

cũng không lấy làm buồn. Thuở xưa, dưới thời Lê Trịnh, khi Thăng Long vẫn là kinh đô phồn hoa, ông tổ gia đình anh đã làm quan nghe đầu chỉ sau thượng sư. Rồi thế sự nhiễu loạn, cụ tổ anh từ quan về ở ẩn. Gia đình sống bằng của nả mấy mươi đời để lại, chọn trồng đào như một thú chơi, một thú vui vừa bộc lộ nhân cách khẳng khái, vừa thể hiện tình người.

Ban đầu, đất đai điền sản của gia tộc mệnh mệnh rộng lớn, về sau, cụ tổ cứ xén bớt, phân phát cho mọi người thân quen, kẻ hầu người hạ, đến đời bố mẹ anh chỉ còn lại một khoảnh cón con, đủ để mỗi năm, trồng được vài ba gốc đào thế, đào phai. Trồng đào, ngắm hoa, và nhâm nhi thưởng ngoạn tình hoa, tình người với những cổ vật tổ tiên để lại, ấy là những gì tinh túy nhất của gia tộc mà anh được thừa hưởng.

Không có xuất xứ như người nông dân chuyên canh trồng hoa, nên dù vẫn dồn hết tâm sức chăm hoa, nhưng để duy trì được nguồn sống, những cổ vật của gia đình đã theo thời gian đội nón ra đi. Ra đi với giá rẻ mạt, và phải bán vụng, bán trộm, bởi có cổ vật trong nhà thì bị quy là đại tư sản, tiểu tư sản. Họ đã bán gia sản truyền đời như là bán của ăn trộm. Đến khi có người lần mò tới nhà ngả giá cái chậu sứ Cảnh Đức với giá có thể mua được một ngôi nhà ở ngay đất Nhật Tân lúc đó chưa rơi vào cơn sốt đất, thì anh - cậu con trai thừa tự của gia tộc giàu sang một thuở ấy mới tá hỏa lên, tiếc ngẩn tiếc ngơ những món đồ quý bố mẹ đã bán đi đổi lấy cơm gạo ngày thường. Anh quyết không bán món đồ cổ cuối cùng còn lại, mà xem đó là thứ duy nhất của hương hỏa ông bà phải gìn giữ.

Anh được sự đồng tình hết mình của Hoàng Lan:

- Anh làm thế là đúng. Nếu anh bán nó đi, vợ chồng mình rồi vẫn tay không của ăn núi lở. Hơn nữa, cái chậu sứ này càng để lâu càng quý...

Hoàng Lan, người đẹp như tên, là con gái hoàng tộc triều Nguyễn. Nàng

luôn có vẻ mặt u sầu và cách nói gọi nhớ lại một không khí quá vắng xa xưa, luôn nghĩ mình giống cái chậu sứ Cảnh Đức, lưu lạc từ cố đô Huế ra đất Bắc, có thể trở thành một món đồ trao tay qua bao người mua, kẻ bán, nếu chủ sở hữu không có lòng trân trọng.

Ý nghĩ ấy ám ảnh nàng mỗi ngày mỗi giờ, không phải không có nguyên do. Đó là vào một ngày trời mưa. Mưa Huế tầm tã chẳng bút nào kể xiết. Cả nhà nàng, trong cơn mưa Huế không bao giờ dứt ấy, đã phải tan đàn xẻ nghé mỗi người một phương. Tất cả chỉ vì những cổ vật quý ông bà để lại. Trong một đêm, gia đình nàng bị kẻ trộm đào ngạch vào nhà, vợ vét từ những thứ to tát trên bàn thờ, trong kho sách, đến những thứ nhỏ nhất như cái đê khâu, cuộn chỉ nàng vẫn thêu thùa. Những bộ sách không mang đi được, còn trên nền đất thì bị xé tả tơi. Nàng, bố mẹ và hai cô hầu gái ở với nàng từ tấm bé, mà nàng vẫn coi như chị em ruột, nhìn nhau, nước mắt ngấn dài. Nàng biết, mọi tai họa ấy đều là do người đàn ông mà tháng trước, nhân chuyến qua bến Ngự, thấy anh ta đang lê lét ăn xin giữa chợ, nàng thương tình mang về chăm sóc và cho đảm nhiệm việc trồng hoa trong phủ. Sau mấy ngày anh ta xin phép về quê, tai họa đã ập đến.

Đã là tai họa do nàng gây ra, tất nàng phải gánh lấy trách nhiệm. Thế là, cũng trong một ngày mưa tím bầm trời đất, nàng khăn gói trốn nhà đi tìm người trồng hoa - người đàn ông tệ hại, người lạ đầu tiên hiện diện trong phủ nhà nàng.

Tìm khắp chốn cùng trời chẳng thấy, Hoàng Lan suýt nữa đã trở thành kẻ đoan mệnh, ngất xỉu vì đói, khát, lạnh, ngay trên mảnh đất còm cõi trồng đào của nhà Thanh, sau một thời gian dài lưu lạc. Và thế là hai người nên duyên. Cái mảnh đất se duyên cho người, nhưng không may mắn về đường làm ăn nên hai vợ chồng cày cục chăm chỉ lắm cũng chỉ đủ ngày hai bữa. Bàn tay nuột nà chỉ biết thêu thùa và làm thơ, vẽ tranh của Hoàng Lan đã chai sạn.

Mặt nàng đã nhuốm mùi gió sương. Con gái đầu lòng đã gần một tuổi mà đến cái chái nhà dột ước cả hai vợ chồng vẫn không sao dựng nổi. Cộng thêm nỗi nhớ thương bố mẹ và hai cô hầu gái không biết đang sinh sống ra sao, Hoàng Lan lúc nào cũng day dứt không yên.

Đã mấy lần Thanh định bán đi cái chậu sứ quý, để có tiền cho Hoàng Lan về quê, quà cáp cho gia đình, nhưng cô không đồng ý. Sau lễ đầy năm con gái, Hoàng Lan một mình tay trắng ra đi.

Một tháng, hai tháng, cái hẹn Hoàng Lan để lại đã qua. Thật lâu, rồi Thanh biết nàng không trở lại nữa. Vậy mà anh vẫn ngóng chờ. Như chờ một áng mây xuân tụ hội lâu dài. Như chờ một cánh đào nhạt không bao giờ rụng phai trước gió. Như chờ những gì anh đã không thể nào thực có hay nắm bắt được, ngoại trừ đứa con gái xinh như thiên thần không bao giờ khóc, đã bắt đầu biết lê la chơi đùa cùng đất cát, gio phân.

Vậy mới có chuyện Thanh trở lại những phiên chợ hoa cuối năm ở phố Hàng Lược, mỗi năm với một gốc đào quý, chỉ xuất hiện đều đặn mà không bao giờ bán. Bởi vì nơi đây, năm xưa, hai vợ chồng anh đã từng có những phiên chợ được mùa, và cả những canh chợ bị đồn đuổi vì không đủ tiền nộp thuế. Cũng đã có năm Hoàng Lan bụng chưa vượt mặt, nhịn đói suốt buổi chợ dài chờ khách hỏi mua đào phai, vẫn nhất định không chịu bán cái chậu sứ quý Cảnh Đức với bất kỳ giá nào. Và Thanh, đã có lúc nghĩ vợ vẫn vì quá túng quẫn, xem cái chậu sứ như đồ ma ám, chỉ muốn đập tan, vứt ra bãi. Quý hay không, chung quy cũng chỉ là một cái chậu sứ. Một cái chậu sứ vô hồn chỉ khiến người ta thêm muốn lời ra tiếng vào mà không mang lại cái ăn cái mặc cho vợ con, thì để làm gì.

Thanh không sao hiểu được tâm tư của Hoàng Lan, những ám ảnh thời vàng son xa xưa thì có liên quan gì đến vật quý của tổ tiên gia đình anh mà nàng ra công gìn giữ, nhất là giữa lúc cái ăn cái mặc còn chưa đủ. Nhưng vì tôn

trọng vợ, anh đã giữ nó lại. Rồi anh không còn ý định bán nó nữa, kể từ lúc vắng bóng Hoàng Lan.

Bây giờ không còn nhiều người biết trọng giá trị của cổ vật quý như ngày trước. Hầu hết khách hàng dừng lại tấm tắc hỏi mua gốc đào phai, thế đẹp của Thanh đều đánh giá gốc đào rất cao, nhưng không mấy ai chú ý đến cái chậu Cảnh Đức. Một vài người biết, cũng không tin đó là của thật. Chẳng ai điên đi trồng đào trong một món đồ cổ có giá trị ngang một gia tài. Thanh chỉ cười, lặng lẽ hết ngắm cây đào, chậu sứ quý, đến đứa con gái nhỏ xúng xính trong bộ áo quần lụa là rực rỡ.

Có bao nhiêu gia tài, anh đã mang ra hết để trưng bày dọc phố, để thu hút mọi ánh nhìn.

Hoàng Lan ơi, em ở đâu mà anh không thấy?

Khi mọi ánh đèn nhấp nháy trên những hàng đào phố chợ đã tắt, chỉ còn lạnh lẽo ánh sáng trắng của đèn đường cao áp giữa một rừng đào im lìm ngủ chờ đến buổi chợ mai, Thanh thất thểu đẩy xe quay về. Trên xe vẫn còn nguyên gốc đào thế uy nghi ngự trị giữa cái chậu sứ quý. Nhón nhón đẩy đằng sau xe là đứa con gái, vẫn tươi như hoa sau một ngày phơi mặt ở phố, mỗi bước đi của nó rập rờn như một cánh mai đậu xuống. Thanh không còn nghĩ đến buổi chợ ngày mai, anh đang phải tính toán để tìm một món ăn vừa với khoản tiền nhỏ trong túi, chỉ mong ấm lòng con gái.

Cả hai bố con đều không biết, dõi theo cái xe cọt két và tiếng guốc gỗ hồn nhiên loẹt quẹt trên đường phố buổi tối cuối năm ấy, có bóng một người đàn bà vắn tóc, mặt buồn phảng phất.

Người đàn bà ấy đứng ở đằng xa tít, nhưng toàn thể hình bóng của chị cứ lung linh chuyển động theo tiếng xe cọt két của hai bố con đang dần dần rời phố, lung linh điệp mãi vào ánh sứ trắng muốt Cảnh Đức.

Có lúc, cái bóng ấy hiện lên lấp lánh, lặn tắt giữa những khoảng hoa văn

trên châu sứ, có lúc, màu hồng đào từ bộ áo quần chị mặc lại nghiêng đổ chìm cả vào bóng của cây đào thể đang ấp ủ những nụ hồng phai, sống động như một bông hoa đào khổng lồ được vẽ nên bởi bóng tối và khoảng sáng. Lung linh, chớp chời và lặn tắt, rồi lại lung linh từng phút, từng phút một... Nhưng Thanh và con gái đã không hề ngoảnh lại. Đường về Nhật Tân thì vẫn còn xa...

Thằng Đúa

Lâu lắm, tôi mới về thăm nhà. Vừa đặt chiếc xe mi ni cà tàng gửi trong toa tàu bê bết phân trâu xuống đất, tôi đã ráng hơi vén sức cổ đập trên con đường lăm nhăm đá sỏi, vừa thở hồng hộc và tưởng tượng ra giây phút gặp lại mẹ mình.

Con đường nhỏ chênh vênh đã hiện ra phía trước. Bên này là hàng rào gỗ mục của một gia đình có con đi Đức, bên kia là hố sâu nham nhở những mũi ngoạm của chiếc xe xúc ủi mở đường. Nhà tôi nằm hun hút giữa đồi cao, mùa này trơ vơ giữa gió Lào và nắng xối. Tôi về nhà đúng lúc mẹ đang lượm củi lau nhau để đun nồi cám lợn ở góc vườn. Chị Hiên đang ngủ. Ngủ mà mắt vẫn mở, nhìn đâu xa vắng. Mẹ không nói gì, cũng không tỏ thái độ. Người giận tôi về nghỉ hè muộn mấy ngày.

Tôi theo mẹ ra lượm củi dưới cây ổi sế giờ đã già xơ xác. Cây ổi nằm ngay

trên con đường mòn dẫn ra ngoài đồi, lấp đầy lá rụng, dường như rất hiếm những bàn chân. Nghĩa trang của xã cách nhà tôi mấy bước cũng bị người ta hạ đất dời dờ nhờ nham khắp chốn. Vườn khoai nhà bà Lan thì như một mảnh đất hoang ngập ngầy cỏ úa. Mẹ gọi giật, cầm tôi ra vườn đồi. ở ngoài đó, mẹ bảo, bây giờ chắc vẫn còn thằng Đúa.

Thằng Đúa... Trong trí nhớ tôi vụt hiện lên một cái đầu tròn trĩnh, trọc lóc, trơn bóng mà lại xanh mờ như quả dưa non chín héo. Một gương mặt lồi lõm trũng cá, hai con mắt kéo khít gần nhau vừa gian gian lại vừa ngây ngô, ngờ nghệch. Đi kèm là nụ cười ngớ ngẩn một cách đáng sợ, khoe hàm răng trắng ớn dính đầy bọt vàng, không bao giờ thiếu vắng cái bầm bập, chèm chẹp từa nước miếng thành dòng của điệu thuốc sâu kèn to tổ bố. Thằng Đúa... Hóa ra trong ký ức của mình, tôi chưa bao giờ quên hẳn.

Đúa bị bệnh tâm thần bẩm sinh. Nghe đâu, mẹ hắn cũng tâm thần. Mẹ hắn đi lang thang khắp phường trên xã dưới, lê lét ở xóm chợ Mỹ Đức không biết đã bao năm. Chẳng hiểu một gã vô lương nào đã cưỡng hiếp người đàn bà điên bản thủ chỉ biết bịt cái ấy của mình bằng hai mảnh giẻ buộc dây chuối, hay cũng có thể một gã có lương tâm nào đó đã ra ơn mưa móc cho người đàn bà bất hạnh ấy một vài giây sung sướng rồi cao chạy xa bay.

Mẹ Đúa sinh hắn trong một đêm đông rét mướt sau khi mang thai mười ba tháng một ngày. Chào đời, cái đầu hắn đã trọc lông lóc như quả bóng nhựa trẻ con đá. Hắn có lẽ được thừa hưởng nhiều nhất từ mẹ là đôi mắt. Đôi mắt vừa gian xảo như thằng lưu manh, lại ngây ngô, dài dại đáng thương của một kẻ bất bình thường. Nhiều người bảo hắn hủi. Hủi gì mà hủi! Có mà hủi cái miệng lu loa của ai hồ đồ!

Đúa đâu có bị chóc ghê đây mình cũng không giấu đi đâu được những ngón tay chuối mẩn núc ních đầy khát sống. Mẹ hắn bớt điên, lê lét qua nghề lùng

măng vầu, tre nứa để bẻ trộm những mầm non đem về cân cho hàng măng chua cuối chợ. Hấn lớn lên, vừa lẫm chẫm biết đi biết chạy thì trong một lần đi ăn trộm măng tre, mẹ hấn đã bị một cặp rắn trắng đang giao hoan quấn tít trên đọt tre bỏ nhào xuống phun nọc phì phì vào mặt. Về nhà chưa được nửa ngày đã sưng vù nửa người rồi lăn đùng ra chết. Đứa được lão Sung, lão già có tuổi đời cao nhất làng, chuyên gia nhặt phế liệu về tái chế nhận làm con nuôi. Ông lão mới giải nghệ, không vợ không con nên thương Đứa như con đẻ. Nhưng chỉ được mấy năm. Ông lão qua đời để lại hấn một mình với ngôi nhà rách nát ghép toàn bằng phế liệu nhặt được. Đứa trở thành đứa cầu bơ cầu bắt.

Hấn lớn lên ở làng như con chó, con mèo, ăn dăm ba miếng cơm thừa canh cặn, củ sắn củ khoai mọi người thương tình bố thí. Khi bắt đầu mạnh tay, mạnh chân, cái tuổi ăn tuổi ngủ giục giã dạ dày hấn, bắt hấn phải làm liều. Hấn rình trộm gà, khoai sắn, chuối chằng... tất tật những thứ ăn được. Một hai lần thành quen, hấn ngày càng liều lĩnh. Lúc đó nhà nhà trong làng đều nghèo, chỉ biết mùi rơm rạ, chưa biết đến xi măng, sắt thép. Càng nghèo người ta càng chăm cúng giỗ lễ bái từ ông cụ kỵ đời nào đời nào đến ông bà ông cử. Đứa chỉ việc chờ nhà nào cúng giỗ, rình sẵn đầu chái, đợi người ta sắp đồ, thắp hương là vạch liếp chui vô, lẹ làng chén sạch rồi chuồn, để lại hàng hàng chén đĩa trên bàn thờ. Người làng bắt được đôi ba lần, bạn nào cũng đánh cho hấn nát thịt như xương mà chẳng chừa. Đứa vẫn chứng nào tật nấy, vẫn sống nhon nhon trong con mắt ghê lạnh của người đời.

Có lẽ cuộc đời hấn sẽ còn mãi quần quanh nơi xó làng nghèo hèn, chật hẹp ấy, chẳng long đong trôi dạt đến tận đất Phú Mỹ này, nếu không có sự xuất hiện của bà chủ hàng buôn gạo. Một lần về thăm làng, đang giữa buổi cúng chạp họ, ông trưởng họ Nguyễn nhà bà Lan bắt được thằng Đứa đến chén lộc. Bà Lan đứng ra xin, cứu thoát hấn khỏi một trận đòn, bảo lãnh Đứa rời

khỏi làng, cũng là để đỡ phí của giời cái sức lực sĩ của hấn. Bà làm giấy tờ xin xã cho bà nhận Đúa làm con nuôi. Đúa còn được cấp giấy chứng nhận là người mồ côi tàn tật không nơi nương tựa, mỗi tháng được nhận tiền trợ cấp theo chế độ hai linh hai của nhà nước. Dĩ nhiên, hấn chẳng biết cầm tờ giấy đọc ngang hay dọc. Tiền nhận về, bà Lan chỉ cần đổi năm trăm đồng thành mấy tờ hai trăm, một trăm con hay tờ một nghìn thành mấy xu bạc hai trăm trắng giao cho hấn là hấn đủ mừng quýnh. Nghiễm nhiên, số tiền còn lại phải về tay bà chủ.

Chân ướt chân ráo vừa nhập tịch đất Phú Mỹ, Đúa được phân công chăn dắt đàn bò một đực ba cái. Ngoài ra, hấn còn thêm nhiệm vụ chăm vườn khoai nho nhỏ cỡ chừng một héc-ta rưỡi. Đất hoang không làm cũng phí. Khoai ruộng lạ càng tốt, càng cho dây mập, củ to. Ban đêm, Đúa được đặc cách đi đón bà chủ ngoài ga tàu, đón luôn chiếc xe bò chở đầy gạo về nhà. Công việc và cái nắng rút người trên đồi Phú Mỹ chẳng hề làm suy suyển sức trai của hấn. Ngược lại, Đúa càng ngày càng khỏe. Sức ăn của hấn cũng tợn như công bỏ ra. Đến bữa, hấn cắm đầu ngồi ăn, mắt không nhìn vào đâu ngoài nồi cơm đại và chậu canh rau đầy ắp. Hấn có thể lùa một lúc bảy bát cơm, húp một chậu canh và ăn thêm được rổ khoai lang tú hụ không cần bóc vỏ. Ăn nhiều, làm nhiều, hấn vẫn mau đói. Thi thoảng, làng lại mất con gà con quế. Nhà tôi ở gần đồi, đôi khi thấy khói lá sim, lá mua bay lên là đã thấy thoang thoang mùi thịt nướng thơm đến tứa nước dãi. Thằng Đúa cứ mỗi lần dỡ khoai lang lại vào nhà tôi mượn nồi bắc trộm. Mẹ tôi vốn hay thương người, thôi thì đành tặc lưỡi. Đôi khi, còn nấu cơm đột xuất nhiều hơn ngày thường, ừ một tô đầy ắp, thấy hấn lảng vảng góc vườn là gọi vào cho ăn. Tôi ghét cay ghét đắng cái trò đó. Ai đòi cái mặt nham nhở như gò mả của hấn, ăn thì một thùng uống thì một thùng mà lại vục vào tô sù Hàng Châu quý

giá, nom đã thấy tom tởm. Nhưng tôi ghét cứ ghét, mẹ vẫn thương hấn, vẫn cho hấn ăn, rồi lại lụi cụi đi rửa chén. Nhà không có đàn ông, có lúc mẹ cũng nhờ được hấn bỏ cho vài thanh củi, kéo cho vài gàu nước từ cái giếng sâu hun hút mười lăm mét. Mà hấn cũng chỉ biết làm mấy việc đó. Chẳng bù cho mấy lần bốn con ba đực một cái của hấn xông vào tàn phá vườn rau. Hấn cười khì mà trù. Mẹ tôi đổ đòi hấn đền được nửa đồng xu mẻ.

Làng tôi từ mất con gà con què lâu dần chuyển sang mất mít, mất chuối, đến cả xoong nồi thau chậu. Cả làng nhao nhao như sôi lửa. Người ghét thằng Đúa không mấy nhưng căm bà chủ hàng gạo thì nhiều. Con người đầy đà trơn mượt như chạch ấy mồm năm miệng mười cũng gớm. Bà cứ bẻm bẻm nhai trầu, nhổ trét trệt xuống đất rồi xĩa năm ngón tay vào không khí, xĩa xĩa cặp môi dày đỏ choét mà rằng: Bắt được tay day được trán, ừ thì bà cho hấn ăn trộm, bà cho hấn chết đói, bà làm giàu nhà bà, ai làm gì được bà...Thế là làng đành chịu, chỉ biết canh chừng cẩn thận hơn.

Thằng Đúa được thể làm già. Đến nhà tôi hấn cũng chả từ. Cửa nhà bếp vừa bị hư chót hai ngày chưa kịp sửa, hấn vào xin nước uống chiều hôm trước hôm sau đã bốc hơi hai cái nồi đồng. Mẹ tiếc của cứ đi ra đi vào lảm bảm mỗi một câu: "Chẳng biết hàng đồng nát có trả cho hấn được nhiều tiền không?". Trời đất! Tôi phát cáu lên suýt nữa thì chạy bay xuống nhà bà Lan chửi cho hấn một trận. May mà sức nhớ sáu giờ sáng thằng Đúa đang dong ruồi một mình trên khe đá trong rừng với hai con bò đực để kéo về một xe củi đầy chất ngất.

Ngày tháng cứ dần trôi đi. Lại sắp đến mùa dỡ khoai. Thích nhất là được ngồi sắp những lớp khoai bùi bùi trong trong lên cái mủng lớn, đem phơi cho kịp nắng rồi bỏ vào hũ hoặc tiêm, nút kỹ lá chuối tránh mốc để mùa đông có cái dọn cơm hay làm lương khô, quà vật gặm dần. Làng bỗng dưng

thôi mất trộm. Tất cả đều như lắng lại để bước vào vụ khoai tới. Tôi phát giác ra một điều khủng khiếp: ngày nào chị Hiên cũng luộc giùm một rổ đầy khoai cho thằng Đứa. Trời ơi! Chị Hiên, người con gái đẹp nhất làng mà nhà nào có con trai đến tuổi dựng vợ gả chồng cũng đều gắm ghé, xa gần với mẹ tôi để xin rước chị về làm dâu. Nhìn mái tóc bông bênh đen như mây đổ đầy bờ vai đang rủ xuống bên rổ khoai nghi ngút, lại lột vỏ từng củ khoai đưa cho thằng Đứa, tôi thấy lạnh cả người. Tôi chạy về mách mẹ. Không ngờ mẹ chẳng những đã biết trước tôi từ lâu mà lại còn đồng tình với việc làm của chị Hiên. Thật ngu ngốc và nực cười. Tôi không tìm được câu gì để bẻ lại lý lẽ của mẹ. Con người ta ở đời có phúc có phần, huống chi chị Hiên lại giúp thằng Đứa là người tàn tật... Tôi để bụng chuyện đó mãi, chờ cơ hội để chứng minh cho mẹ thấy không phải lúc nào có phúc cũng sẽ có phần. Đầu năm mới ở làng tôi có quan niệm gia đình nào được người không bình thường đến xông đất thì gia đình ấy trong năm sẽ đầy may mắn. Tôi thì tôi nhổ vào quan niệm đó. Chẳng nhẽ cứ với người không bình thường là họ sẽ rước cái xui, cái xấu đi? Chỉ cần nhìn những dị tật và bộ mặt của họ đầu năm cũng đã là một sự xui xẻo rồi. Nhiều gia đình trong làng đã ươm ướm nhờ Đứa đến xông đất song hấn chỉ ngoác cái miệng có hàm răng trắng ớn dính đầy bọt vàng của mình ra cười. Trời xui đất khiến, mới mở mắt sáng mùng một, tôi đã thấy nụ cười ngô nghê với cái đầu tròn bóng thấp thỏ đầu ngỗ. A ha! Dịp may! Tôi phóng vào bếp, rồi ào ra cửa, vốc từng đùm muối ớt rải theo dấu chân Đứa để xông vía thằng điên. Nụ cười trên môi hấn vụt tắt. Cùng lúc, tôi lãnh cái tát cháy mặt. Chị Hiên! Tôi sững sờ đứng lạng. Rồi òa khóc bỏ chạy vào nhà. Càng muốn nỗ đom đóm mắt vì ngay lúc ấy, mẹ đã ra tận cửa kéo thằng Đứa vào, còn chị Hiên thì lấy từ trong thùng gỗ của mình ra một bộ áo quần mới tinh màu cỏ úa lì xì cho hấn. Tôi khóc tằm tức suốt cả ngày. Thằng Đứa là kẻ thù của tôi, kẻ thù, không thể nào khác được.

Sau cái Tết đó, Đúa chăm đến nhà tôi nhiều hơn. Có khi hấn lò dò vào xin ngum nước, thấy mẹ tôi bỏ củi thì không cần nhờ cũng lao vào bỏ giúp, thấy chị Hiên kéo nước cũng mau mắn đến kéo giùm. Chị Hiên càng ân cần với hấn bao nhiêu, tôi càng ghét hấn bấy nhiêu. Đôi lúc tôi tự hỏi mình và hoảng hồn với câu hỏi đó: hay là chị Hiên... yêu thằng Đúa? Yêu! Tôi dài môi rồi bật cười. Mình rõ khéo cầm đèn chạy trước ô tô. Có mà khùng! Đồ cái mặt điên như hấn, thuê cũng chẳng ai dám yêu.

Một buổi tối thằng Đúa đến chơi. Mẹ đi họp phụ nữ xóm, chị Hiên ngồi trò chuyện và rót nước cho hấn. Tôi hong hóng nhìn rồi gai con mắt hỏi hấn thế Đúa bao giờ định cưới vợ. Hấn di di những ngón chân đầy ghét trên nền nhà, cười bẽn lẽn nói ai thèm lấy Đúa bây giờ mà cưới hả Liên.

- Thế mà có đấy, chỉ sợ Đúa không bằng lòng thôi!

Bạn chị Hiên nghịch ngợm vừa mới đến đã xen vào. Thằng Đúa mặt đỏ tịn mang tai, lúng búng:

- Nhưng... nhưng Đúa không có lợn.

Ô hô! Bạn chị và tôi cười phá lên sặc sụa. Cười đến chảy mũi nước. Bạn chị Hiên nhìn chị rồi quay qua Đúa, cố làm bộ nghiêm túc:

- Đúa này, người ta không cần nhiều đầu lợn đâu, chỉ cần ba cái thôi. Mà... Đúa đã có một cái rồi đấy!

Ôi trời ơi, tôi cười muốn nứt bụng. Cha mẹ ơi, đời thưở nào thằng điên lại đòi có lợn cưới vợ. Mãi khi chị Hiên quắc mắt lên, tôi mới cụt hứng, nhưng vẫn còn hích hích mãi chẳng nguôi cơn cười được. Thằng Đúa nhìn chị rồi đứng dậy, vò vò cái mũ bước ra ngoài. Tôi nói với theo:

- Không cần ba đầu lợn đâu, chỉ cần mười lăm cái thủ chó là được!...

Làng tôi dạo ấy như có ma, đi đâu cũng nom nớp sợ. Nhà ông Thư hai đêm

liên tiếp mất hai con chó khoang dữ tợn nhất làng. Nhà bà cả Khánh, bà Tuấn... cũng lần lượt mất trộm chó. Mẹ tôi giữ rịt hai con cún vừa mới xin ngoại về, sợ cũng mất thì thương lắm.

Một đêm trăng, trong vườn nhà tôi có tiếng rào rào rậm rịch. Mẹ sợ, vì vườn bạch đàn nằm sát nghĩa trang. Tôi lắng tai nghe rõ tiếng lá gãy roàn roạt rồi im bật, đồ rằng một đôi trai gái nào đó đi chơi khuya, đang "lót ố" dưng chân. Đạo trước, tôi cùng mấy tụi nhóc trong làng rình được mấy vụ liên tiếp. Thu cả áo quần bắt phải cho tiền mua kẹo mới cho xin lại. Vui đáo để! Tiếc là chị Hiên nhúng mũi vào. Tôi bị mẹ đánh đòn, cấm tiệt không cho ra ngoài buổi tối. Cái bà Hiên đúng là đồ tằm, dờ hơi biết bơi, chả trách lại chơi thân với thằng Đúa. Không thì tôi và tụi trẻ con giờ này đang nằm trên cỏ căng mắt ra mà bấm nháy nhau cười rinh rích rồi.

Sáng hôm sau tỉnh dậy, tôi phi ra vườn, bàng hoàng trước cả vườn bạch đàn bị chặt nát tan hoang. Mẹ lần theo vết quét của cây kéo lê trên mặt đất, băng qua vườn khoai đến ngõ nhà bà Lan thì mất dấu. Mẹ bực mình định quay lên, chị Hiên đã hỏn hển gọi thằng Đúa. Thằng Đúa đang đứng trong chuồng bò, giữa một đồng lá bạch đàn xanh roi rói. Thấy chị Hiên, hấn tái mặt. Bà Lan trong nhà cũng rục rịch vằn ra. "Bốp! Bốp!". Đúa bị xơi hai bạt tai vào mặt. Bà Lan mắng xối xả: "Tổ sư thằng thối thầy không cha không mẹ. Mày ăn trộm của người ta để người ta đến bắt đền. Cha tiên nhân thằng ăn báo ăn hại...".

Bà Lan mắng chán rồi nhảy căng lên, xông vào đám lá. Này thì bạch đàn! Này thì ăn trộm! Bà thì đốt hết, vứt hết!

Đột nhiên, đôi vai thằng Đúa run bắn. Hấn quỳ thụp xuống chân chị Hiên: - Hiên! Đúa... Đúa... dì Lan bảo Đúa chặt... chặt để làm nhà... nhà cho Hiên và Đúa...

Tôi há hốc mồm. Mẹ tôi cũng há hốc mồm. Cùng lúc, chị Hiên bùng mặt rú

lên: Trong đám lá bạch đàn, chín cái đầu chó nằm phô phang, lông lóc.

Suốt một tuần lễ, bà Lan giam lỏng Đứa không cho hấn ăn, bắt hấn làm việc gấp đôi bình thường và nhứt mắng không tiếc lời tiếc sức. Rồi sau khi bà đuối, thằng Đứa bỏ làng đi biệt.

Một năm trôi qua, tôi rời làng đi học. Chị Hiên vẫn chẳng lấy chồng. Thời thế đổi thay. Đường như từ dạo thằng Đứa đi, làng có nhiều sự biến. Đứa con út nhà bà Lan ra sông tắm bị nước cuốn trôi, ông chồng già thì nằm viện mấy tháng trời không tìm ra bệnh. Nhà bà Lan đỏ vàng đỏ bạc như gió đỏ vào nhà trống mà vẫn tuynh huynh, toàng hoàng. Bao vườn tược cây cỏ hạn hán hanh hao chẳng được nửa đồng lại vốn. Bò bê bán tháo. Không còn bóng dáng một bà chủ nuốt nà lêm bẻm nhai trầu xênh xang gắm lụa, quen xĩa xĩa mấy ngón tay lóng lánh vòng vàng vào không khí. Nhiều người chép miệng: " Ở đời... có vay có trả. Chỉ thương cho thằng Đứa không biết giờ đang lưu lạc chốn nào...".

Rồi đột nhiên chị Hiên có bầu. Mẹ tôi vật nài van xin khóc lóc, chị vẫn không hé răng nửa lời về cha đứa bé, cũng không chịu nhấc chân khỏi nhà đi đến bệnh viện phá thai hay khám thai. Ngày chị chuyển dạ, trời đổ mưa tầm. Chị sinh một đứa con trai đỏ hỏn như cục thịt tròn lông lóc. Cả nhà đều sợ, không ai dám nhìn. Chị nằm trong phòng tôi, khóc suốt cả tuần mưa. Một đêm thăm thẳm, giữa tiếng mưa rền rĩ, gió rít lạnh buốt và tiếng chó gầm gào, chị Hiên dựng cả nhà dậy bằng những tràng cười. Mẹ tôi vào. Trong phòng không còn đứa trẻ. Chỉ có chiếc dép đàn ông đứt tung rơi bên ngưỡng cửa. Chị Hiên ngồi trên giường, cái đầu tóc rụng tróc lơ lửng theo cơn cười man dại.

Mỗi lần đi trên đường, trong mưa, dường như tôi vẫn còn nghe âm âm tiếng

cười của chị. Và mỗi lần bước qua những vũng nước mưa nông choèn, tôi lại giặt mình nhớ lời người làng bảo... Bảo rằng: Ai giẫm phải nước đái của thằng Đứa, người ấy sẽ thành điên!

Ước mơ mùa cũ

Thế là mùa xuân không hẹn lại về. Mùa xuân vui tươi trải mình dưới gót giày thiếu nữ. Em ơ hờ bước qua.

Mùa xuân ơi! Da diết nhớ một ngày xưa cũ. Vẫn còn đây con đường nhỏ, vẫn còn đây lối cỏ mềm tinh khiết xanh non, những cọng cỏ anh từng quen thuộc.

Anh đã đến trong đời em, mang theo hơi ấm mùa xuân cùng niềm vui lấp lánh. Tại hương xuân hay tại ánh mắt anh đã làm em bối rối? Hay tại chút lạnh mùa đông còn gửi lại để làm ta đến được gần nhau? Em thấy mình như nàng Lọ Lem đi hái thêu bằng cỏ, bước lên bảy sắc cầu vồng óng ánh hương hoa...

Anh đã nói những gì với em, em không còn nhớ nữa, em chỉ biết rằng mình đang run rẩy trước anh. Anh đã đọc được nỗi buồn trong ánh mắt của em, nỗi buồn của em, của một đứa con có gia đình không hạnh phúc. Đừng trách em! Em chưa hiểu được mình, em đâu hay anh cũng là người giống em đến thế. Hơi ấm mùa xuân, ánh mắt anh hay cùng chung cảnh ngộ, em thấy mình

đồng cảm với anh.

Một mùa xuân ngọt ngào trải dài trong nỗi nhớ. Có lẽ em đang trở thành thiếu nữ, em là người lớn thật rồi sao? Anh vẫn đến cùng em trong mùa xuân ấy, dù chỉ đến để nhìn em, để coi em học bài và trở về im lặng. Có anh, căn phòng nhỏ nhà em bừng sáng. Vâng anh, em lười biếng học bài. Vâng! Anh đã dạy em biết bao điều mà em chưa hiểu. Em không còn trách cứ ba má mình, em không còn ích kỷ nhỏ nhen. Em thích làm thơ hơn, em thích học bài hơn, em thích đem những điểm tốt về khoe anh như ngày nhỏ em thường khoe với mẹ. Nhưng... chỉ nỗi nhớ anh là không giống nỗi nhớ mẹ bao giờ. Em cứ băn khoăn tự hỏi với lòng mình, tại sao anh lại gần gũi em đến thế? Biết em rất yêu thơ, anh thường đọc thơ và chép cho em những bài thơ anh thích những bài thơ về tình yêu của biển và đất. Anh thường bảo em rằng: “Em đừng bao giờ quên tình yêu của biển và đất. Đất chất chiu gom góp biển cho đầy, biển xô sóng vào bờ để muôn đời trăn trở”. Tình yêu đó đẹp quá phải không anh? Và em luôn tin vào tình yêu ấy, tin vào tất cả những điều anh vẫn nói cùng em.

Anh thường bảo em là cô bé Lọ Lem bướng bỉnh, cứng đầu. Làm sao anh biết những điều anh nói đã đi vào giấc ngủ của em. Em thấy mình thật đại khờ, nông nổi trước anh. Em thương những cơn mưa mùa xuân vẫn làm anh ướt áo. Em thương ngọn gió lang thang từng đêm ngoài ô cửa. Từ bao giờ em lại có thể thương những điều nhỏ nhoi đến thế, những điều mà trước đây em không bao giờ để ý, không bao giờ nghĩ suy.

Thời gian vẫn trôi qua... Em đã thật sự trở thành người lớn, biết yêu thương, căm ghét và nhạy cảm với chính mình. Mùa xuân đã tàn úa, cỏ non cũng tàn úa, con đường nhỏ ngại ngần trước ánh nắng chói chang. Anh không còn đến nữa... Đã bao lần em day dứt với mình: Tại sao anh lại ra đi như thế, ra đi mà không nói một lời với em, chỉ ánh mắt chia tay cứ nhìn em đắm đắm!

Em có lỗi gì ư? Hay tại bởi mùa Xuân không còn đến? Có phải trong mắt anh, em chỉ là bé con, bé con không bao giờ trở thành người lớn. Em không thể trách anh, cũng không thể trách mình, chỉ nuối tiếc mùa xuân cũ.

Một năm lặng lẽ đi qua. Em hiểu điều gì đã đến với em và em đã đánh mất điều gì không giữ nổi. Mùa xuân lại trở về, mùa xuân không bao giờ ứa tàn vĩnh viễn. Mỗi năm có một lần, mùa xuân lại đến với em, chỉ có anh là không bao giờ trở về cùng em nữa. Bầy sắc cầu vồng ngày xưa đã tắt, nàng Lọ Lem xưa đã hóa thành thiếu nữ, em chông chênh suốt những con đường. Biết tìm đâu thế giới thần tiên mà anh đã mang đến cho em trong mùa xuân ấy. Chỉ còn quanh em là một trời nhung nhớ, xót xa. Ước gì đôi hài cỏ kia có thể đưa em về với ngày xưa cũ, nơi ấy có anh, có hương đêm mùa xuân nồng nàn, ấm áp.

Em lang thang trong mùa xuân hờ hững, nghe lòng mình rét mướt, cô đơn. Sao anh không trở về để tìm lại cho em những ước mơ đã vỡ òa trên cỏ, những ước mơ lóng lánh nỗi buồn của giọt nước mắt đêm?...

Lê Mỹ Ý

Nguồn: Thời áo trắng

Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên

vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003